

NGUYỄN XUÂN THÀNH

Nghiên cứu Tình huống

THỰC THI TÁI CƠ CẤU NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2011-2015

Trong một hệ thống tài chính bị áp chế (financial repression), nhà nước can thiệp sâu rộng từ kiểm soát lãi suất, sở hữu trực tiếp các tổ chức tài chính (TCTC) và dùng mệnh lệnh hành chính để phân bổ vốn. Đó là vì các nhà hoạch định chính sách không tin vào thị trường. Họ muốn nhà nước phải can thiệp sâu rộng từ huy động đến định hướng dòng vốn vào các hoạt động mà tự mình thấy là cần thiết cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tác động của những biện pháp áp chế tài chính này là tạo ra một hệ thống tài chính có quy mô rất nhỏ bé so với nền kinh tế thực. Nguồn lực tài chính hạn hẹp có được lại không được phân bổ hiệu quả. Hai kênh tác động của tài chính tới tăng trưởng kinh tế là gia tăng vốn đầu tư và gia tăng năng suất từ đầu tư đã không được phát huy.

Từ lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế, bài thuốc đưa ra là phải tự do hóa tài chính (financial liberalization) nhằm thúc đẩy hệ thống tài chính phát triển theo chiều sâu (financial deeping), theo đó quy mô hệ thống tài chính tăng dần lên so với quy mô nền kinh tế. Các biện pháp tự do hóa tài chính phổ biến là xóa bỏ kiểm soát lãi suất, tư nhân hóa các TCTC thuộc sở hữu nhà nước, nới lỏng các quy định thành lập TCTC mới, khuyến khích các TCTC hiện hữu mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động, và tự do hóa dòng vốn quốc tế.

Nhưng hệ thống tài chính cũng là nơi nảy sinh nhiều thất bại thị trường, chủ yếu là vì vấn đề thông tin bất cân xứng. Vì vậy, lời khuyên chính sách cho tự do hóa tài chính là nhà nước phải cải cách thể chế để xây dựng một khuôn khổ pháp lý vững mạnh và nâng cao năng lực cho các CQ QLNN trong lĩnh vực tài chính. Nhà nước không biến đi mà phải thay đổi vai trò từ người can thiệp trực tiếp thành người điều tiết thị trường. Ở Việt Nam, từ năm 2002 lãi suất được tự do hóa, rồi đến giữa thập niên 2000 là đợt sóng thành lập các NHTM mới. Đến cuối 2010, Luật Các Tổ chức Tín dụng mới được Quốc Hội phê chuẩn và có hiệu lực từ 2011.

Nhờ tự do hóa tài chính, nền kinh tế Việt Nam đã chứng kiến một sự mở rộng nhanh chóng của hệ thống các NHTM, về số lượng ngân hàng, vốn chủ sở hữu trên sổ sách, dư nợ cho vay và tổng tài sản trong những năm 2006-2008. Rồi từ đó cho đến 2011 là một giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô của Việt Nam.

Tình huống này do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên chính sách công tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (FETP) soạn.

Các nghiên cứu tình huống của FETP được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải là để ủng hộ, phê bình hay dùng làm nguồn số liệu cho một tình huống chính sách cụ thể.

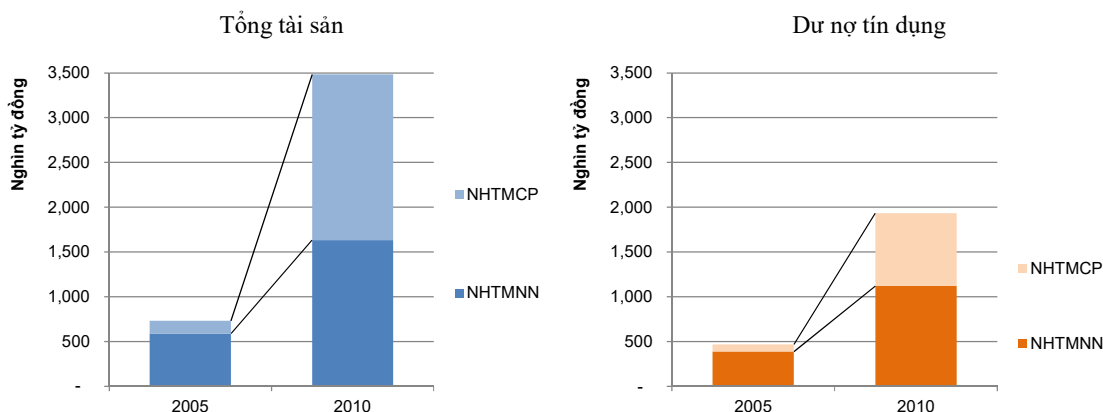
Ngày 18/10/2011, Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 11 quyết định tái cơ cấu nền kinh tế trên ba lĩnh vực là đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và ngân hàng thương mại (NHTM).¹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) bắt đầu tiến hành đánh giá, phân loại các tổ chức tín dụng (TCTD) và xác định các NHTM yếu kém phải cơ cấu lại. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, NHNN thực hiện soạn thảo, trình duyệt và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015. Các NH yếu kém được cho phép tự tái cơ cấu, tự nguyện hợp nhất, hay bị bắt buộc bán cho Nhà nước với giá 0 đồng. Công ty Quản lý Tài sản các TCTD Việt Nam (VAMC) theo mô hình mua bán nợ tập trung được thành lập thuộc sở hữu nhà nước để mua nợ xấu nhưng không dùng nguồn lực thật. Nhiều vụ án vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng được điều tra và đưa ra xét xử.

Nghiên cứu tình huống này trình bày những tổng hợp những nỗ lực tái cơ cấu các NHTM cho đến cuối năm 2015.

I. BỐI CẢNH KHU VỰC NGÂN HÀNG VIỆT NAM TRƯỚC THỜI ĐIỂM TÁI CƠ CẤU

Sự tăng trưởng của các NHTM trong giai đoạn 2005-2010 được thể hiện qua Hình 1. Trong vòng 5 năm, tổng dư nợ tín dụng của khối NHTM Nhà nước và khối NHTM cổ phần tăng lên lần lượt là 2,9 lần và 10,2 lần. Tổng tài sản của khối NHTM cổ phần còn tăng lên tới 12,9 lần trong giai đoạn này, vì ngoài cho vay, các NHTM cổ phần còn đẩy mạnh đầu tư chứng khoán và ủy thác đầu tư. Đây cũng là lần đầu tiên quy mô tài sản của khối NHTM cổ phần vượt trên khối NHTM nhà nước. Riêng đối với 12 NHTM cổ phần nông thôn chuyển đổi thành NHTM cổ phần đô thị, tổng tài sản tăng lên 52,5 lần từ 2005 đến 2010.

Hình 1: Tổng tài sản và dư nợ tín dụng của NHTM nhà nước và cổ phần, 2006-2010



Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC năm 2005-06 và 2010-11 của các NHTM.

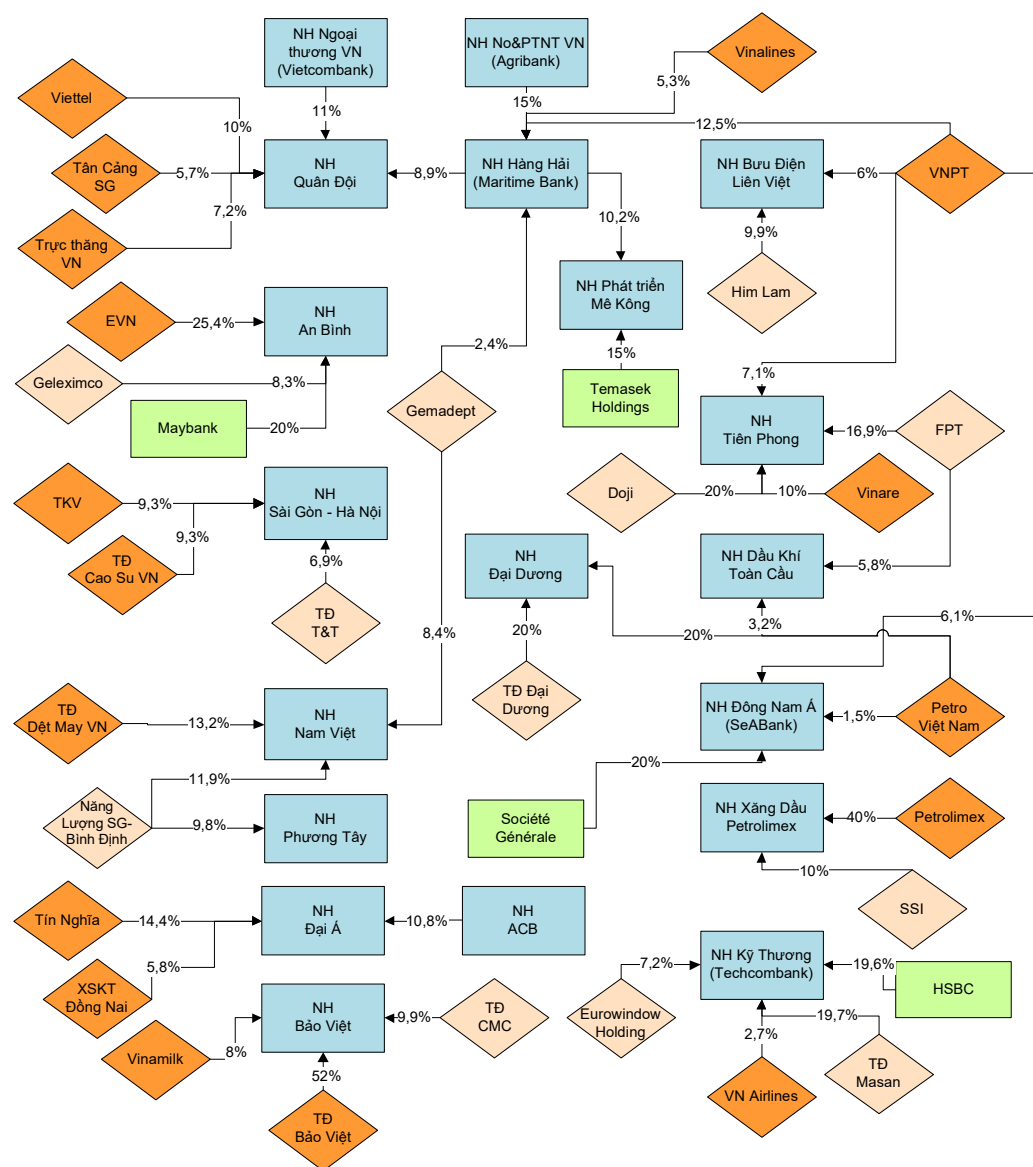
1. Sở hữu, cho vay và đầu tư chéo

Kể từ 2005 tới nay, sự tăng trưởng nhanh chóng của các NHTM cổ phần đã đi kèm với việc hình thành một cấu trúc sở hữu chéo giữa ngân hàng với DN phi ngân hàng, với nhóm cổ đông cá nhân và ngân hàng với ngân hàng. Hình 2 minh họa các quan hệ sở hữu giữa các NHTM và DNNN. Có thể thấy, đa số các NHTM hoặc là do các NHTM khác sở hữu hoặc sở hữu các NHTM khác hoặc cả hai. Tất cả các tập đoàn (TĐ) và tổng công ty (TCT) nhà nước lớn đều

¹ Xem Kết luận số 10-KL/TW của Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, 18/10/2011.

góp vốn và/hay mua cổ phần của NHTM. Các TĐ kinh tế tư nhân hoặc trực tiếp sở hữu NHTM hoặc gián tiếp qua các công ty con, công ty liên kết, công ty cổ phần đầu tư tài chính.

Hình 2: Cấu trúc sở hữu giữa NHTM và các TĐ, TCT nhà nước và tư nhân ở Việt Nam tại thời điểm 30/6/2011



Ghi chú: Sơ đồ không thể hiện sở hữu của tổ chức dưới 5% trừ tổ chức có đại diện trong HĐQT. Sở hữu của cá nhân cũng không được trình bày ở đây.

Nguồn: Tính toán từ thông tin trong báo cáo thường niên, bản cáo bạch và báo cáo quản trị của các NHTM.

Chính NHNN đã đánh giá sở hữu chéo giữa các TCTD là rất lớn; nhà đầu tư thông qua hình thức ủy thác đã nắm quyền kiểm soát của TCTD; bằng nhiều kỹ thuật khác nhau cấu trúc sở hữu chéo giúp TCTD và cổ đông lớn không tuân thủ các quy định an toàn tín dụng; và việc kiểm tra phát hiện sở hữu chéo là rất khó khăn do thiếu bằng chứng pháp lý.²

² NHNN, “Dự thảo Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015”, tháng 10/2011.

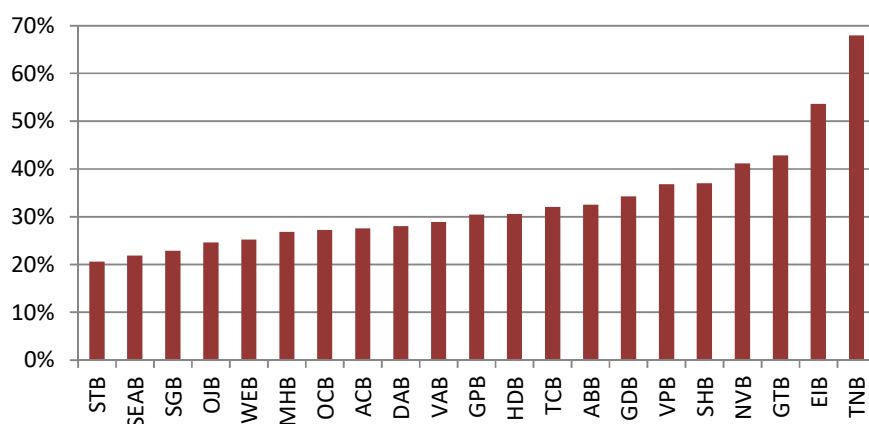
Những phân tình huống về tái cấu trúc ngân hàng ở các mục sau sẽ cho thấy rõ hơn các cấu trúc sở hữu chéo và đầu tư chéo phức tạp bao gồm nhiều nhóm cổ đông khác nhau.

2. Cho vay bất động sản và cho vay “khác”

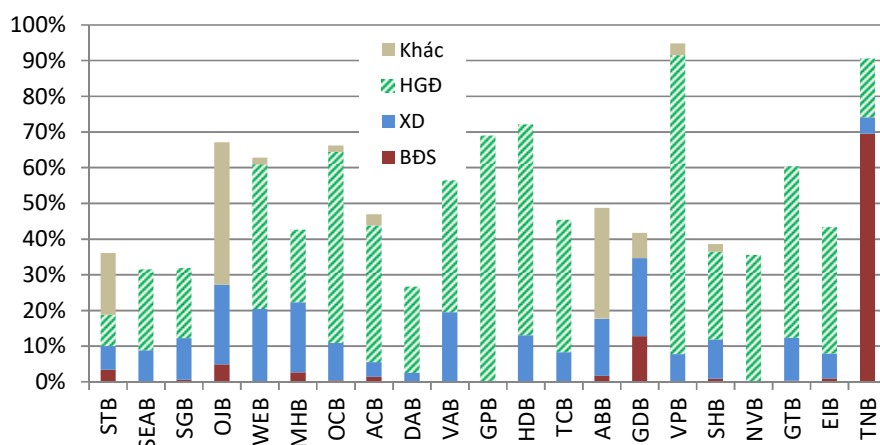
Năm 2008, NHNN đã xác định đích danh 21 NHTM cổ phần có tỷ trọng dư nợ cho vay bất động sản (BDS) từ 20% trở lên vào thời điểm cuối năm 2007 (Hình 3). Tuy nhiên trước động thái chính sách xiết chặt cho vay BDS của NHNN, từ năm 2009 các NHTM đã báo cáo giảm dần dư nợ tín dụng cho vay ngành này và đến cuối năm 2010 thì còn rất thấp, đồng thời báo cáo tăng cho vay các hạng mục như dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng, dịch vụ hộ gia đình, và ngành khác không phân vào đâu.

Hình 3: Thay đổi tỷ trọng dư nợ cho vay BDS, 2007-2010

A: 21 NHTM có tỷ trọng cho vay BDS trên 20% tổng dư nợ vào cuối 2007



B: Tỷ trọng cho vay BDS, xây dựng (XD), phục vụ cá nhân cộng đồng và dịch vụ tại hộ gia đình (HGĐ), cho vay khác không phân vào đâu (Khác) so với tổng dư nợ của 21 NH này vào cuối 2010



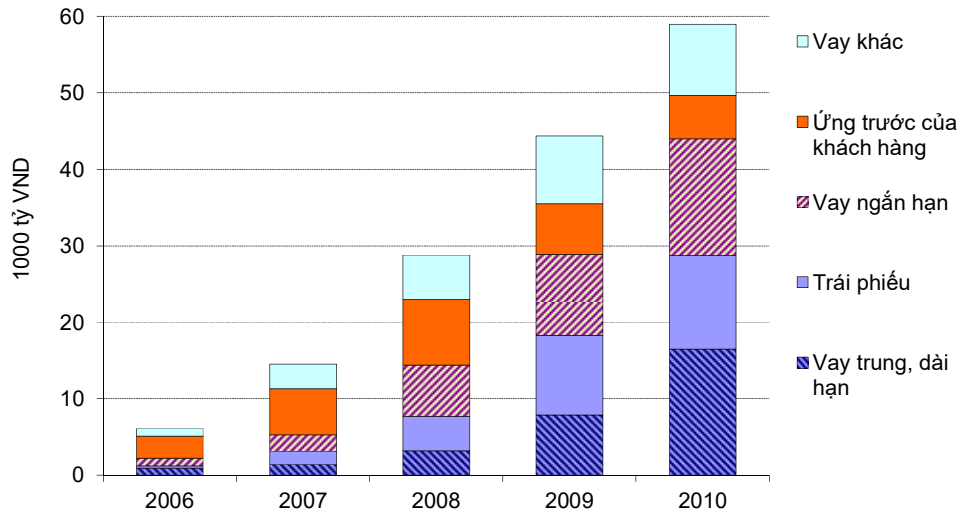
Nguồn: NHNN cho năm 2007 và BCTC của các NHTM cho năm 2010.

Tổng dư nợ cho vay BDS vào cuối năm 2010 do NHNN tính cho tất cả các TCTD là 235,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,5% tổng dư nợ tín dụng. Tuy nhiên, ngoài tỷ trọng dư nợ BDS chính thức này và chỉ tính riêng cho các NHTM trong nước, thì còn tỷ trọng 12,1% dư nợ tín dụng

cho xây dựng, 16,4% cho tiêu dùng cá nhân và 7,4% là hoạt động khác không được phân vào đâu.³

Tính toán từ báo cáo tài chính (BCTC) của các công ty BĐS niêm yết, tổng nợ vay các TCTD của nhóm này (không kể ứng trước của KH và vay khác) là 44,1 nghìn tỷ đồng vào cuối 2010 và đã tăng lên mạnh mẽ từ 2006 (Hình 4). Tổng hợp BCTC Q2/2012 của 647 công ty phi tài chính niêm yết tại SGDCK TP.HCM (HSX) và Hà Nội (HNX), tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (bình quân trọng số theo giá trị sổ sách) bằng 1,53. DN xây dựng và BĐS là nhóm ngành có tỷ lệ vay nợ cao nhất với tổng nợ phải trả gấp 2,1 lần vốn chủ sở hữu (CSH).⁴

Hình 4: Giá trị và cơ cấu nợ phải trả của các công ty BĐS niêm yết



Nguồn: Tính toán từ BCTC của các công ty BĐS niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán.

Để ủng hộ đánh giá dư nợ tín dụng BĐS đã được kiểm soát, NHNN tính toán đến ngày 30/9/2011, tổng dư nợ cho vay BĐS chính thức là 203,6 nghìn tỷ đồng (giảm 13,5% so với cuối 2010), chiếm 8,2% tổng dư nợ tín dụng. Tuy nhiên, NHNN cũng thừa nhận dư nợ bảo đảm bằng BĐS là 1,33 triệu tỷ đồng, chiếm 53,3% tổng dư nợ.⁵

Ngày 1/3/2011, NHNN ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN yêu cầu các TCTD phải giảm tỷ trọng cho vay lĩnh vực phi sản xuất (bao gồm cho vay tiêu dùng, cho vay bằng thẻ tín dụng, BĐS, CK) xuống 22% tổng dư nợ vào ngày 30/6/2011 và 16% vào ngày 31/12/2011. Trường hợp TCTD chưa thực hiện được tỷ trọng này theo lộ trình, NHNN Việt Nam sẽ áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc gấp 2 lần so tỷ lệ dự trữ bắt buộc chung đối với TCTD và biện pháp hạn chế phạm vi hoạt động kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2011 và năm 2012.⁶

Tỷ trọng tín dụng phi sản xuất, sau thời gian ổn định ở mức 7,4-7,6% tổng dư nợ (2005-08), đã tăng lên 13,2% vào cuối năm 2010 và 35,7% vào cuối năm 2011. Dưới áp lực của Chỉ thị 01, tỷ lệ này, theo như báo cáo của các TCTD, đã nhanh chóng giảm xuống còn 28% năm 2012.

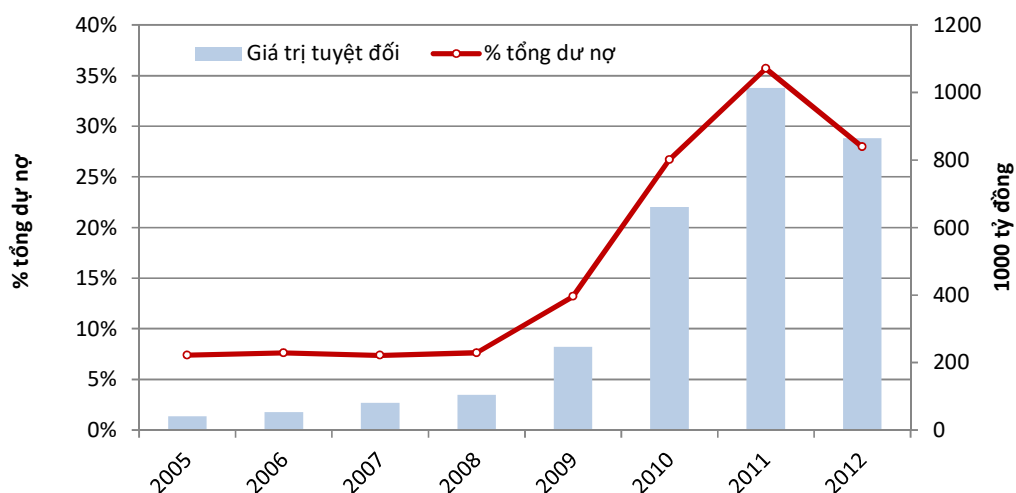
³ Tính toán từ báo cáo tài chính năm 2010 và 2011 của 42 NHTM nhà nước và NHTM cổ phần.

⁴ Tính toán từ BCTC của các DN niêm yết.

⁵ NHNN, “Dự thảo Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015”, tháng 10/2011.

⁶ Chỉ thị này sau đó được làm rõ hơn bằng Văn bản 2956/NHNN-CSTT của NHNN gửi các TCTD ngày 14/4/2011.

Hình 5: Tín dụng cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng, bất động sản, chứng khoán

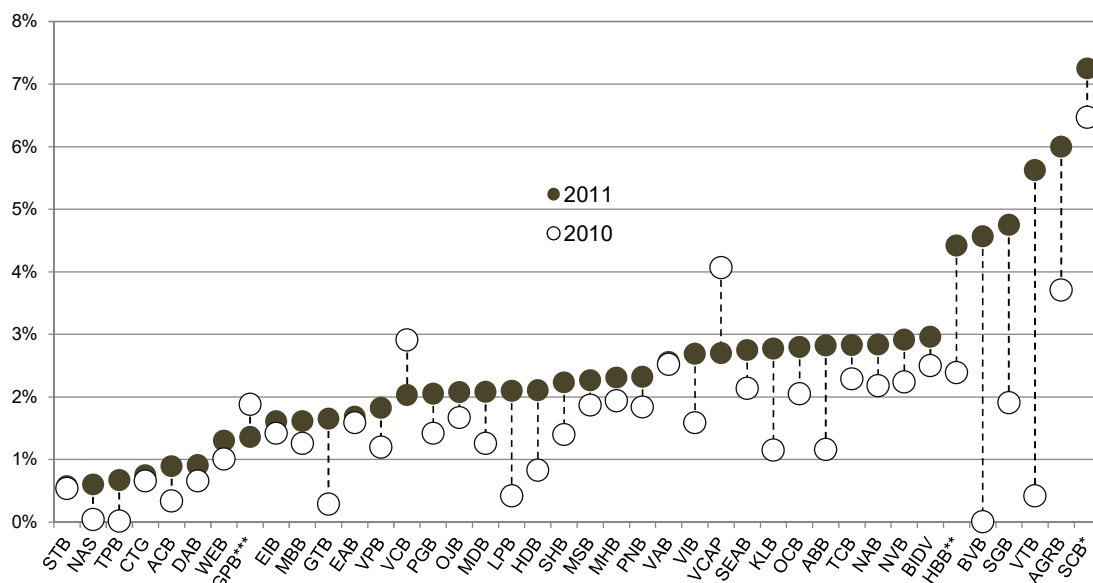


Nguồn: Tính toán từ Báo cáo Thường niên của NHNN các năm 2005-2012; và IMF, Vietnam Article IV Consultation năm 2010, 2012 và 2014.

3. Nợ xấu

Hầu hết các NHTM (ngoại trừ Gia Định, Vietcombank và Dầu khí Toàn cầu) đều báo cáo có tỷ lệ nợ xấu gia tăng trong năm 2011 so với cuối 2010. Tuy nhiên, nếu theo số liệu lấy từ các BCTC (đã được kiểm toán), thì chỉ có 6 NHTM có tỷ lệ nợ xấu trên 3%. Trong số này, NHTM cổ phần Sài Gòn (gồm cả 2 NH hợp nhất vào) và Nhà Hà Nội sau đó được NHNN xác định là NH yếu kém và Agribank là NHTM nhà nước bị buộc phải tái cơ cấu dưới sự giám sát của NHNN. (Xem Hình 6).

Hình 6: Tỷ lệ nợ xấu chính thức của các NHTM, 2010-2011



Ghi chú: * SCB sau hợp nhất, tỷ lệ nợ xấu năm 2010 là bình quân trọng số của 3 NH trước hợp nhất.

** Nợ xấu HBB (Habubank) không bao gồm nợ Vinashin. Nếu kể cả nợ Vinashin, thì tỷ lệ nợ xấu của HBB là 15,2% năm 2010 và 16,7% năm 2011.

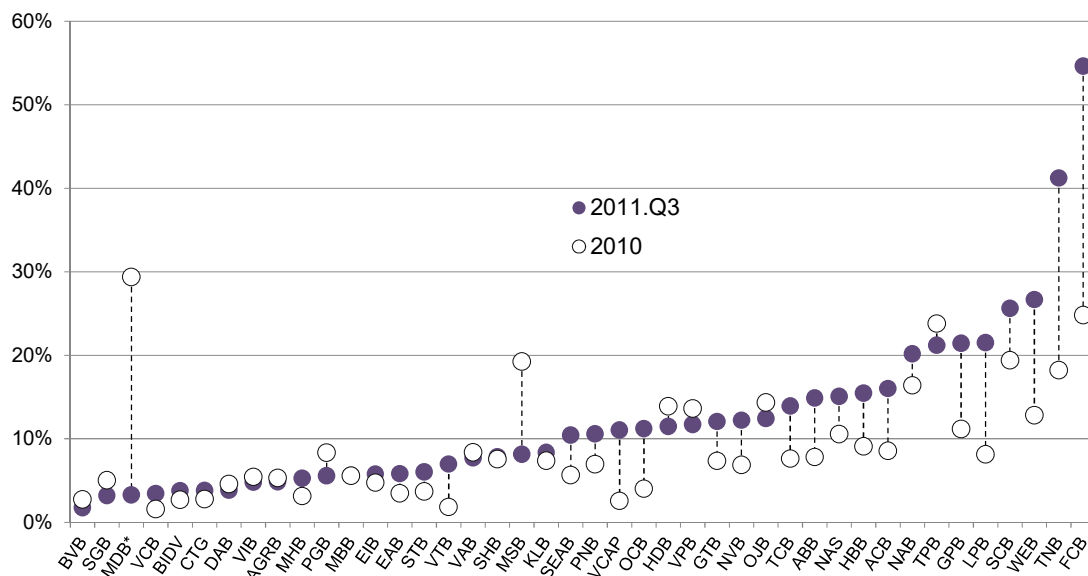
*** Tỷ lệ nợ xấu là vào cuối năm, riêng của GPB (Dầu khí Toàn cầu) năm 2011 là cuối quý 3/2011.

Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC của 40 NHTM năm 2011 và 2012.

NHNN công bố giá trị nợ xấu chính thức của toàn hệ thống các TCTD⁷ vào cuối quý 3/2011 là 82,7 nghìn tỷ đồng, bằng 3,31% tổng dư nợ và cao hơn so với cuối năm 2010 (2,16%). NHNN đánh giá: “Nợ xấu có xu hướng tăng so với năm trước nhưng vẫn trong tầm kiểm soát”.⁸ Tuy nhiên, theo Cơ quan Thanh tra và Giám sát (CQTTGS) thuộc NHNN, tỷ lệ nợ xấu thực tế vào cuối tháng 6/2011 là 6,62% tổng dư nợ.⁹ Tổ chức xếp hạng tín nhiệm vay nợ, Fitch Ratings, đánh giá tỷ lệ nợ xấu của Việt Nam là 13% theo Chuẩn mức Kế toán Quốc tế (IAS).¹⁰ Trích lập dự phòng rủi ro (DPRR) tính đến 30/9/2011 bằng 47,85% giá trị nợ xấu chính thức.¹¹

9 tháng đầu năm 2011 còn chứng kiến sự gia tăng đột biến của hạng mục tài sản có khác trong bảng cân đối kế toán của nhiều NHTM. Tính gộp 42 NHTM trong nước, tổng giá trị các tài sản có khác tăng 57,2% vào 30/9/2011 so với 31/12/2010, trong khi tổng dư nợ cho vay chỉ tăng 7,1% và tổng tài sản chỉ tăng 12,7%.¹² Những hạng mục thường có giá trị lớn nhất của tài sản có khác là tài sản tái cơ cấu, tài sản gán nợ, ủy thác đầu tư, phải thu cần trừ nợ vay, phải thu cầm cố vàng và lãi phải thu. Hình 7 trình bày tỷ lệ tài sản có khác/tổng tài sản của 42 NHTM vào quý 3/2011 so với cuối năm 2010.

Hình 7: Tỷ lệ tài sản có khác/tổng tài sản của các NHTM vào quý 3/2011 so với cuối năm 2010



Ghi chú: * Riêng tỷ lệ của MDB 2011 là cuối năm 2011.

Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC của 40 NHTM Q3/2011.

Trong nhóm có tỷ lệ tài sản có khác/tổng tài sản trên 20% vào cuối quý 3/2011, các NHTM sau này được NHNN xác định thuộc diện yếu kém phải tái cơ cấu là NHTM cổ phần SCB, Đệ Nhất, Tín Nghĩa, Phương Tây, Dầu khí Toàn cầu và Tiên Phong.

⁷ Bao gồm các NHTM trong nước, NH 100% vốn nước ngoài, NH liên doanh, chi nhánh NH nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

⁸ NHNN, Báo cáo Thường niên 2011, trang 39.

⁹ NHNN, “Dự thảo Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015”, tháng 10/2011.

¹⁰ Fitch Ratings, Vietnam: Full Rating Report, 15/6/2011.

¹¹ NHNN, “Dự thảo Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015, tháng 10/2011.

¹² Tính toán từ báo cáo tài chính quý 3/2011 của 42 NHTM trong nước.

Nợ xấu gia tăng là thời gian thị trường BĐS ở Việt Nam đóng băng. Giá căn hộ ở các phân khúc trung bình đến cao cấp giảm mạnh trong năm 2011 (Hình 8). Thị trường cổ phiếu cũng suy giảm trong năm 2011: chỉ số VN-Index giảm 27,5% và giá cổ phiếu bình quân trọng số của nhóm công ty BĐS giảm 45%.¹³

Hình 8: Giá bán căn hộ (USD/m²)



Nguồn: CBRE Việt Nam, “CBRE Fearless Forecast 2012”, tháng 1/2012.

4. Thanh khoản

Tỷ lệ cho vay so với huy động tiền gửi (LDR) của toàn hệ thống các TCTD tăng từ 83,4% năm 2008 lên tới 103,4% năm 2011.¹⁴ Sau khi chuyển các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) và ủy thác đầu tư thành dư nợ cho vay, tỷ lệ LDR toàn hệ thống lên đến 116,9%.¹⁵

Về cân đối kỳ hạn huy động và cho vay, tiền gửi không kỳ hạn¹⁶ và kỳ hạn dưới 6 tháng chiếm 77,8% tổng huy động, còn dư nợ tín dụng trung và dài hạn chiếm 42,4% tổng dư nợ tín dụng tính tại thời điểm 30/9/2011. Tỷ lệ tài sản có thanh khoản ngay trên tổng nợ phải trả ngày hôm sau (tỷ lệ khả năng chi trả ngay) bình quân các TCTD trong nước là 18,96%. Khả năng chi trả trong vòng 1 tháng và 6 tháng của các NHTM trong nước đều thấp hơn 50%.

Về cân đối trạng thái ngoại tệ, tỷ lệ cho vay/tiền gửi bằng ngoại tệ là 129,19% tính bình quân toàn hệ thống, nhưng giá trị chênh lệch tuyệt đối chỉ ở mức 123,4 nghìn tỷ đồng (5,9 tỷ USD). Tỷ lệ này cao là ở nhóm các NHTM nhà nước (124,1%) và NH liên doanh – nước ngoài

¹³ Số liệu chỉ số VN-Index từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và giá cổ phiếu các công ty BĐS từ CBRE Việt Nam.

¹⁴ Trong khi Thông tư 13/2010/TT-NHNN quy định tỷ lệ này phải từ 80% trở xuống.

¹⁵ Số liệu từ Báo cáo giám sát tài chính năm 2012 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia.

¹⁶ Giá trị tài sản có bằng VND có tính thanh khoản cao là 304.234 tỷ đồng, tương đương tiền gửi không kỳ hạn toàn hệ thống vào ngày 19/10/2011.

(147,4%).¹⁷ Bảng 1 trình bày vay ngoại tệ của các NHTM từ nước ngoài vào cuối năm 2010 và tháng 6/2011 có tổng giá trị dưới 5,4 tỷ USD.

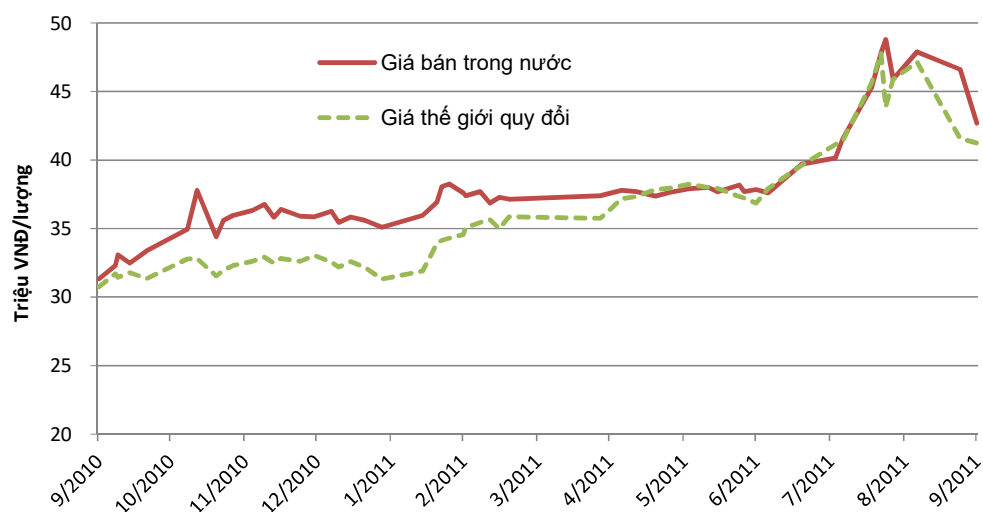
Bảng 1: Vay ngoại tệ từ nước ngoài (tỷ USD)

	31/12/2010	30/6/2011
Các ngân hàng thương mại nhà nước	1,634	2,112
Các ngân hàng thương mại cổ phần	0,612	0,832
Các NH liên doanh, 100% vốn nước ngoài và chi nhánh NH nước ngoài	1,925	2,439
Cộng	4,170	5,384

Nguồn: Báo cáo giám sát tài chính năm 2012 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia.

Về cân đối trạng thái vàng, 20 NHTM được NHNN xác định là có trạng thái vàng âm rất sâu so với số huy động. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới xuất hiện ở mức cao từ đầu quý 3/2010 và có lúc lên đến 5 triệu đồng/lượng. Trong 9 tháng đầu năm 2011, giá vàng thế giới và trong nước cùng tăng mạnh, đạt mức đỉnh 48,5 triệu đồng/lượng vào tháng 8/2011. (Xem Hình 9). Chênh lệch giá vàng trong nước – thế giới cộng với chênh lệch lãi suất vàng và lãi suất tiền đồng trở thành động cơ để nhiều NHTM tham gia đầu cơ vàng. Việc huy động vàng là rất phổ biến ở các NHTM. Một số NH cho vay vàng trung và dài hạn từ nguồn vốn huy động này, tạo ra bất cân đối kỳ hạn về huy động và cho vay vàng. Nhưng nhiều NH cũng bán vàng huy động, chuyển sang tiền đồng để cho vay/đầu tư nên tạo ra trạng thái âm.

Hình 9: Biến động giá vàng trong nước và thế giới, tháng 9/2010 đến tháng 9/2011



Nguồn: Giá vàng Việt Nam từ Công ty SJC và giá vàng thế giới từ Kitco Metal Inc.

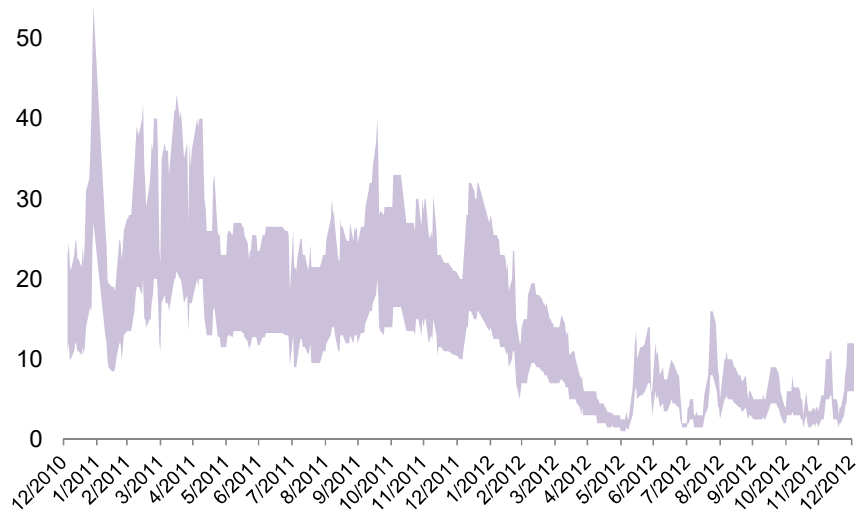
Tình trạng khó khăn về thanh khoản vào đầu năm 2011 được biểu hiện bởi việc các NHTM: (i) đưa lãi suất tiền gửi để huy động vốn; (ii) phụ thuộc vào thị trường 2 để huy động vốn (vay liên ngân hàng) và với những biến động mạnh của lãi suất liên ngân hàng; (iii) vay tái cấp vốn từ NHNN.¹⁸

¹⁷ Số liệu từ Báo cáo giám sát tài chính năm 2012 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia.

¹⁸ Theo Luật NHNN 2010, tái cấp vốn là hình thức cấp tín dụng của NHNN nhằm cung ứng vốn ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho TCTD. NHNN tái cấp vốn bằng cách cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá, chiết khấu giấy tờ có giá, cho vay theo hồ sơ tín dụng và hình thức khác do NHNN quy định.

Trong Báo cáo Thường niên 2011, NHNN đã nhận định: “Cuối tháng 6/2011, lãi suất huy động VND bình quân ở mức 15,6%/năm, so với mức 12,44% thời điểm cuối năm 2010, cao hơn trần lãi suất 14%/năm do một số các TCTD khó khăn về thanh khoản “lách” quy định trần lãi suất của NHNN”. Như minh họa ở Hình 10, trong suốt năm 2011, lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh, có nhiều lúc lên tới 30-40%/năm, cá biệt có lúc lên tới trên 50%/năm.

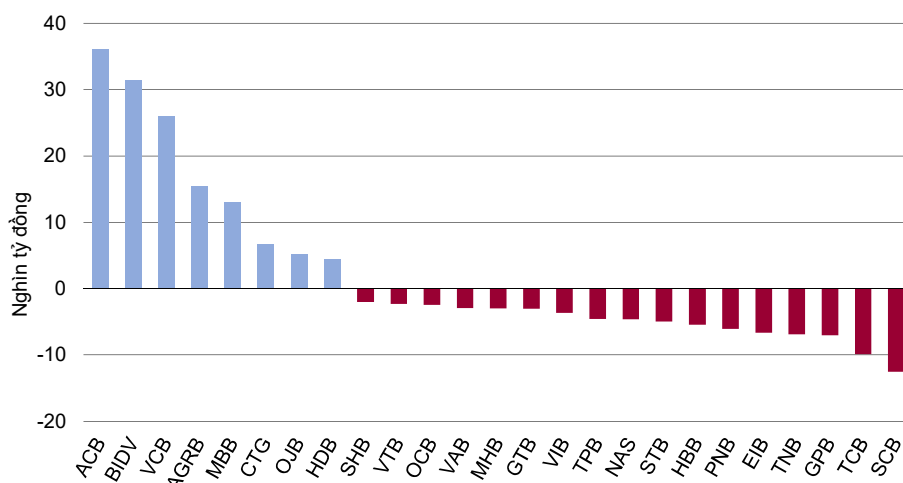
Hình 10: Biến động lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)



Nguồn: Cơ sở dữ liệu tài chính của Công ty Chứng khoán TP.HCM (HSC).

Số dư huy động trên thị trường liên ngân hàng vào ngày 30/9/2011 là 702.527 tỷ đồng, bằng 28,1% tổng dư nợ cho vay của các TCTD. BCTC các NHTM quý 3/2011 cho thấy 17 NH phải vay ròng lớn trên thị trường liên ngân hàng, và người cho vay ròng là một số ít các NHTM nhà nước và NHTM cổ phần lớn (Hình 11). Trong nhóm vay thị trường 2 lớn vào thời điểm này mà sau đó được NHNN cho vào nhóm các NH yếu kém phải tái cơ cấu có NHTM cổ phần SCB, Dầu khí Toàn cầu, Tín Nghĩa, Nhà Hà Nội (Habubank), Tiên Phong và Đại Tín. NH Phương Nam (Southern Bank), Sacombank và Eximbank, mặc dù không chính thức nằm trong nhóm yếu kém, nhưng sau này cũng là đối tượng và mục tiêu của hoạt động thu tóm, sáp nhập.

Hình 11: Gửi tiền/cho vay ròng các TCTD khác, 30/9/2011



Nguồn: BCTC quý 3 năm 2011 của các NHTM.

Trong Báo cáo Thường niên 2010 và 2011, NHNN đã xác nhận việc sử dụng công cụ tái cấp vốn thường xuyên trong hai năm này để hỗ trợ vốn ngắn hạn cho các TCTD. Các khoản cho vay tái cấp vốn này có kỳ hạn 1-3 tháng. Tuy nhiên, BCTC của các NHTM cho thấy một số NH vẫn vay tái cấp vốn liên tục. Tính đến cuối quý 3/2011, số dư NHNN cho vay tái cấp vốn và trên OMO chưa đến hạn là 121,1 nghìn tỷ đồng, tương đương 6,3% tổng dư nợ tín dụng.

Trong số các NHTM nhà nước, Vietinbank vay tái cấp vốn 35 nghìn tỷ đồng trong năm 2010 và 24 nghìn tỷ đồng trong năm 2011; Agribank được vay tái cấp vốn 20 nghìn tỷ đồng¹⁹ trong năm 2011; BIDV vay theo hồ sơ tín dụng 10 nghìn tỷ đồng, Vietcombank 7,3 nghìn tỷ đồng.²⁰ Trong số các NHTM cổ phần, SCB sau hợp nhất được NHNN cho vay tái cấp vốn 18,1 nghìn tỷ đồng từ đầu quý 4/2011. Các NHTM khác vay tái cấp vốn theo hồ sơ tín dụng và chưa trả hết vào cuối năm 2011 có Southern Bank (5 nghìn tỷ đồng), Bắc Á (1,5 nghìn tỷ đồng), SHB (700 tỷ đồng), Techcombank (700 tỷ đồng), PG Bank (400 tỷ đồng). Những NHTM vay tái chiết khấu lớn năm 2011 là Maritime Bank (10,1 nghìn tỷ đồng), SeABank (4,6 nghìn tỷ đồng), Habubank (2,6 nghìn tỷ đồng) và Sacombank (2,1 nghìn tỷ đồng).²¹

II. ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÁC TCTD, 2011-2015

Từ tháng 9/2011, NHNN bắt đầu soạn thảo Định hướng cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015. Ngày 02/02/2012, Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD do NHNN soạn thảo được Ban Cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị đề cho ý kiến. Ngày 01/03/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 254/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD.

1. Đề án cơ cấu lại các TCTD, 2011-2015

a. Bảo đảm thanh khoản và khả năng chi trả

Ngay từ bước dự thảo, giải pháp bảo đảm khả năng chi trả của từng tổ chức và cả hệ thống TCTD Việt Nam được đặt lên hàng đầu. Vào ngày 04/11/2011, trong phiên họp thường kỳ tháng 10 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Dứt khoát phải kiểm soát không để ngân hàng nào đổ vỡ và bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân gửi tiền”²²

Theo Dự thảo Đề án vào cuối năm 2011, “NHNN tái cấp vốn kịp thời đối với các TCTD thiếu hụt thanh khoản tạm thời theo quy định của Luật NHNN để bảo đảm khả năng chi trả từng TCTD và toàn bộ hệ thống”.²³ Trong bản đề án cuối cùng, ngoài các TCTD thiếu hụt thanh khoản tạm thời, NHNN có thể tái cấp vốn cho các TCTD yếu kém “trên cơ sở hồ sơ tín dụng có chất lượng tốt với mức tối đa tương đương vốn điều lệ”.

Các TCTD lành mạnh được NHNN khuyến khích cho vay hỗ trợ thanh khoản đối với cả các TCTD mất thanh khoản tạm thời lẫn các TCTD yếu kém.

¹⁹ Bổ sung chỉ tiêu vốn từ Trụ sở chính 15.000 tỷ đồng và quay vòng chỉ tiêu vốn 20.000 tỷ đồng.

²⁰ Trong thời gian này, Kho bạc Nhà nước gửi khoảng 49.000-52.000 tỷ đồng tại các NHTM nhà nước (chủ yếu là Agribank, BIDV và Vietcombank; tiền gửi tại Vietinbank không đáng kể). Khoảng tiền này cũng được các NHTM nhà nước cấp tín dụng cho nền kinh tế.

²¹ Số liệu từ BCTC các năm 2010, 2011 và 2012 của các NHTM.

²² NHNN, “Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015”, ban hành theo QĐ 254/QĐ-TTg của Thủ tướng CP ngày 1/3/2012.

²³ NHNN, “Dự thảo Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống NH VN giai đoạn 2011-2015”, tháng 10/2011.

Ngày 16/3/2012, NHNN ban hành Thông tư 06/2012/TT-NHNN để quy định về cho vay đặc biệt đối với các TCTD. Thông tư này quy định cụ thể Khoản 2, Điều 24 của Luật NHNN 2010. Theo đó, NHNN hoặc TCTD khác cho vay đặc biệt đối với TCTD lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các TCTD và đang bị kiểm soát đặc biệt.²⁴ NHNN quyết định mức cho vay đặc biệt trên cơ sở mất khả năng chi trả của TCTD, cùng với lãi suất và thời hạn cho vay. TCTD chỉ được sử dụng khoản cho vay đặc biệt để trả tiền gửi của người gửi tiền là cá nhân tại TCTD.²⁵

NHTM nhà nước và NHTM cổ phần lành mạnh được khuyến khích mua lại tài sản có chất lượng tốt của TCTD thiếu thanh khoản để thanh toán nợ đến hạn.

Dự thảo ban đầu còn đưa ra một giải pháp cụ thể là TCTD mất khả năng thanh khoản tạm thời có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi hay trái phiếu dài hạn để tăng vốn cấp 2. NHNN có thể mua hoặc chỉ định TCTD khác mua các trái phiếu này. Tuy nhiên, giải pháp bảo đảm khả năng chi trả này đã không được đề cập trong Đề án cuối cùng.

b. Giám sát các TCTD mất thanh khoản tạm thời và TCTD yếu kém

Các TCTD được tái cấp vốn sẽ bị NHNN “giám sát tình hình tài chính”. Đối với các tổ chức này, NHNN có thể giới hạn phạm vi, quy mô và/hay thị trường hoạt động; và yêu cầu phải đảm bảo các tỷ lệ an toàn ở mức cao hơn so với quy định chung.

TCTD yếu kém bị NHNN hạn chế trả cổ tức, chuyển nhượng cổ phần, giảm dư nợ tín dụng và hạn chế mở rộng quy mô hoạt động. Nếu thấy cần thiết, NHNN có thể đặt TCTD yếu kém vào tình trạng kiểm soát đặc biệt (KSĐB).

Theo Thông tư 08/2010/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 22/3/2010, quyết định đặt TCTD vào tình trạng KSĐB thuộc thẩm quyền của Thống đốc. TCTD bị KSĐB khi lâm vào một hay những tình trạng:

- (i) Ba lần liên tiếp không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu bằng 1 giữa tổng tài sản “có” có thể thanh toán ngay trong 7 ngày tiếp theo và tổng tài sản “nợ” phải thanh toán ngay trong 7 ngày tiếp theo;
- (ii) Nợ xấu chiếm từ 10% trở lên so với tổng dư nợ hoặc từ 100% tổng vốn tự có trở lên trong vòng 03 tháng liên tiếp;
- (iii) Lỗ lũy kế lớn hơn 50% vốn điều lệ và các quỹ.

Thống đốc NHNN cũng có quyền quyết định thành lập ban kiểm soát đặc biệt và cử cán bộ vào ban.

c. Sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD

TCTD mất thanh khoản tạm thời phải xây dựng và thực hiện phương án phục hồi khả năng chi trả, bao gồm “tích cực huy động vốn để trả nợ NHNN và tăng khả năng chi trả”. Các TCTD

²⁴ NHNN cũng có thể cho vay đặc biệt đối TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng và không bị kiểm soát đặc biệt.

²⁵ Việc sử dụng khoản cho vay đặc biệt để chi trả tiền gửi của các đối tượng khác do Thống đốc NHNN quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

này được NHNN khuyến khích sáp nhập, hợp nhất với nhau và sáp nhập, hợp nhất với TCTD lành mạnh.

TCTD yếu kém được mua bán, sáp nhập hay hợp nhất theo trình tự sau:

- (i) Sáp nhập, hợp nhất, mua lại trên “cơ sở tự nguyện”; nếu không được thì
- (ii) NHNN “bắt buộc” sáp nhập, hợp nhất, mua lại bao gồm cả việc bắt buộc các cổ đông lớn, cổ đông có quyền kiểm soát hay chi phí phải chuyển nhượng cổ phần; nếu không được thì
- (iii) NHNN “trực tiếp mua lại” vốn điều lệ hay vốn cổ phần, tái cơ cấu rồi sau đó sáp nhập, hợp nhất với TCTD khác hay bán lại cho nhà đầu tư mới.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Đề án, NHNN có lựa chọn trực tiếp mua lại vốn điều lệ của TCTD yếu kém. Dự thảo ban đầu của Đề án có nói cụ thể là NHNN mua lại TCTD yếu kém bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay chuyển nợ vay tái cấp vốn, vay đặc biệt thành vốn cổ phần. Bản Đề án cuối cùng đã bỏ những nội dung này. Đồng thời, Đề án cũng không đưa ra giải pháp là NHNN có thể mua vốn điều lệ với giá 0 đồng.

Đề tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài mua lại TCTD yếu kém, Đề án đề xuất Chính phủ tăng giới hạn sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các NHTM cổ phần.

Các TCTD lành mạnh cũng được NHNN khuyến khích sáp nhập, hợp nhất, mua lại trên cơ sở tự nguyện để:

- Tăng quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh
- Hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém

Đề án không đưa ra giải pháp giải thể hay cho TCTD yếu kém phá sản.

d. Xử lý nợ xấu

Trong phần giải pháp xử lý nợ xấu, Đề án liệt kê các phương án dựa vào thị trường như sau:

- Xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ;
- Xóa nợ bằng dự phòng rủi ro;
- Chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của doanh nghiệp vay;
- Bán nợ xấu cho công ty mua bán nợ của NHTM, công ty mua bán nợ tư nhân và DN không phải là TCTD.

Giải pháp xử lý nợ xấu dựa vào nhà nước được đưa trong Đề án gồm có:

- Xóa nợ xấu không có tài sản đảm bảo phát sinh từ hoạt động cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ bằng ngân sách nhà nước;
- Chính phủ mua lại BĐS thế chấp vay ngân hàng đang sắp hoàn thành hay đã hoàn thành nhưng chưa bán được, rồi chuyển thành công trình phục vụ an sinh xã hội hay hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Bán nợ xấu có tài sản bảo đảm cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp (DATC) thuộc Bộ Tài chính.

Như vậy, Đề án đã đưa ra cả các giải pháp xử lý nợ xấu dựa thuần túy vào thị trường lẫn các giải pháp sử dụng nguồn lực của nhà nước. Đề án không đề xuất cụ thể giải pháp thành lập một công ty mua bán nợ xấu tập trung cho cả hệ thống.

e. Tăng vốn tự có

Theo Đề án, TCTD phải đảm bảo vốn điều lệ từ 3 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ an toàn vốn từ 9% trở lên. Nếu thiếu hụt, TCTD phải tăng vốn bằng những cách sau, nhưng không chỉ rõ là trong khoảng thời gian bao nhiêu và nếu không tăng được vốn tự có thì sao. Các giải pháp tăng vốn điều lệ bao gồm:

- Phát hành thêm vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- Phát hành thêm vốn cổ phần cho nhà đầu tư mới (trong và ngoài nước);
- Chuyển nợ thành vốn cổ phần.

TCTD phải đạt mức vốn tự có theo quy định của Basel II vào cuối năm 2015.

f. Lãnh mạnh hóa quản trị

Đề án còn đặt ra nội dung cơ cấu lại hệ thống quản trị các TCTD để giảm sở hữu chéo theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Tăng minh bạch thông qua áp dụng cơ chế mới về công bố thông tin, với “cơ chế mới” sẽ được xây dựng sau;
- Tăng tính đại chúng của các NHTM cổ phần và tăng số lượng cổ đông thông qua các giải pháp tăng vốn;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước phải thoái vốn khỏi các TCTD theo một “kế hoạch hợp lý”.
- NHNN “kiên quyết xử lý” các trường hợp vi phạm giới hạn về sở hữu cổ phần tại các TCTD.
- Khi các TCTD mua lại cổ phần, vốn góp của các TCTD cơ cấu lại theo chỉ định của NHNN dẫn tới vượt giới hạn về sở hữu, các TCTD mua lại này có tối đa 5 năm để thực hiện tuân thủ.

2. Phân loại các NHTM, xác định các NH yếu kém, và mua bán, sáp nhập

Trong năm 2011, báo chí lần lượt đưa tin về các vụ việc kinh doanh thua lỗ, lừa đảo và tham nhũng tại Agribank, như Công ty cho thuê tài chính ALCII lỗ 4,6 nghìn tỷ đồng, Chi nhánh Nam Hà Nội bị mất vốn khi cho Công ty Lifepro VN vay 2,5 nghìn tỷ đồng. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng CP, NHNN bắt đầu chỉ đạo việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Agribank. Vào tháng 11/2012, NHNN trình Thủ tướng CP đề án cơ cấu lại Agribank. Ngày 15/11/2013, Thống đốc NHNN ban hành Quyết định 53/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án tái cơ cấu Agribank giai đoạn 2013-2015.

Như đã trình bày ở phần trên, cùng với việc đảm bảo thanh khoản, NHNN bắt tay vào tái cơ cấu bằng việc đánh giá và phân loại các TCTD. Ngày 6/12/2011, ba NHTM cổ phần là SCB, Tín Nghĩa và Đề Nhất được hợp nhất. Sau sự kiện này, thị trường tài chính có nhiều thông tin phỏng đoán xem còn những NH yếu kém nào nữa. Ngày 09/02/2012, báo chí đưa tin việc Thủ

tướng CP phê duyệt danh sách 6 NH yếu kém (không kể 3 NH đã được hợp nhất) do Thống đốc NHNN trình lên buộc phải tái cơ cấu. Tuy nhiên, tên của 6 NH này không được công bố.

Bảng 2: Lộ trình thực hiện Đề án

	2011-12	2013	2014	2015
Nội dung	- Hỗ trợ thanh khoản - Đánh giá và phân loại các TCTD - Xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu các TCTD - Triển khai hợp nhất, sáp nhập, mua lại các TCTD - Tăng VDL và xử lý nợ xấu	- Sửa đổi, bổ sung QĐ an toàn hoạt động - Tiếp tục lành mạnh hóa tài chính các TCTD, bao gồm tăng VDL và xử lý nợ xấu - Cơ cấu lại hoạt động và quản trị các TCTD	- Tiếp tục cơ cấu lại hoạt động và quản trị các TCTD - Tiếp tục sáp nhập, hợp nhất và mua lại theo nguyên tắc tự nguyện	
Kết quả dự kiến	- Khả năng chi trả của toàn hệ thống “về cơ bản” được đảm bảo - Kiểm soát được tình hình các TCTD yếu kém	- Loại bỏ nguy cơ đổ vỡ hệ thống; xử lý về căn bản các TCTD yếu kém. - Hoàn thành căn bản tái cơ cấu sở hữu các NHTM cổ phần yếu kém	- Hoàn thành căn bản tái cơ cấu tài chính các TCTD - Các TCTD đáp ứng đầy đủ mức vốn điều lệ thực và các tỷ lệ về an toàn hoạt động	Hoàn thành tái cơ cấu hoạt động và quản trị các TCTD

Nguồn: Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015 ban hành theo Quyết định số 254/QĐ-TTg của Thủ tướng CP, ngày 1/3/2012.

Ngày 13/02/2012, NHNN ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả trong năm 2012. Theo chỉ thị này, các NHTM được phân vào 4 nhóm: nhóm hoạt động lành mạnh, trung bình, dưới trung bình và yếu kém. NHNN áp chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tín dụng, số dư mua trái phiếu DN và dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác đối với 4 nhóm: nhóm 1 tăng trưởng tối đa 17%, nhóm 2 là 15%, nhóm 3 là 8% và nhóm 4 không được tăng trưởng tín dụng.

NHNN không công khai tên các NH được phân vào các nhóm khác nhau. Tuy nhiên, ngay sau khi ban hành Chỉ thị 01, các NHTM thuộc nhóm 1 đã lần lượt công bố mình thuộc nhóm này trên website của NH. Các NHTM công bố mình thuộc nhóm 1 (hay được tăng trưởng tín dụng 17%) gồm:

- ACB
- BIDV
- Vietinbank
- Eximbank
- NH Quân đội
- MHB
- Maritime Bank
- SeABank
- Sacombank
- Techcombank
- Vietcombank
- VIB
- VPBank

- SHB²⁶

Agribank công bố mặc dù được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng 17% nhưng đặt kế hoạch chỉ tăng trưởng 15% trong năm 2011.

Sau đó là đến lượt các NHTM thuộc nhóm 2 hoặc cũng công bố trên website của mình hoặc cử lãnh đạo NH trả lời báo chí. Các NHTM công bố mình thuộc nhóm 2 (hay được tăng trưởng tín dụng 15%) có:

- NH Bảo Việt
- NH Đông Á
- NH Kiên Long
- NH Bưu điện Liên Việt
- MDB
- NH Nam Á
- NH Bắc Á
- NH Phương Đông
- PG Bank
- Southern Bank
- NH Đại Á

Chỉ có một NH công bố thuộc nhóm 3 là Habubank. HDBank thông báo được tăng trưởng tín dụng dưới 10% trong năm 2012. Lý do là HDBank vi phạm trần lãi suất huy động trong năm 2011. Không có NH nào tự công bố là mình thuộc nhóm 4.

Chỉ sau khi ban hành Đề án cơ cấu lại các TCTD, NHNN mới công khai danh tính 9 NHTM cổ phần yếu kém phải tái cơ cấu trong “Đợt 1”. Theo NHNN, đây là những NH mất thanh khoản và có rủi ro mất khả năng chi trả:

- SCB
- NH Tín Nghĩa
- NH Đệ Nhất
- Habubank
- NH Tiên Phong
- Navibank
- Westernbank
- NH Đại Tín
- GP Bank

Thị trường liên ngân hàng và chính sách cho vay tái cấp vốn cho phép NHNN có thể phát hiện các NHTM mất thanh khoản và yếu kém. Các NH thường xuyên phải vay trên thị trường liên ngân hàng và gặp khó khăn hoàn trả các khoản vay này (theo phán nân của các NH cho vay) trở thành mục tiêu để NHNN tiến hành thanh tra. Như đã trình bày trong Hình 11, nhiều cái

²⁶ SHB ban đầu được phân vào nhóm 2, sau đó được cho lên nhóm 1 theo Công văn số 1232/NHNN-CSTT.

tên trong danh sách 9 HN yếu kém chính là các tổ chức phải vay liên NH nặng nề vào quý 3/2011.

Ngày 19/4/2012, NH Tiên Phong (TP Bank) tổ chức ĐHCĐ thường niên và thông qua phương án tái cơ cấu NH. Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI và các cổ đông liên quan là nhà đầu tư mới và nắm giữ 20% cổ phần của Tiên Phong.

Ngày 7/8/2012, NHNN đã ký và ban hành Quyết định số 1559/QĐ-NHNN chấp thuận sáp nhập HBB vào SHB (sau khi Habubank bị buộc phải tái cơ cấu dư nợ cho vay Vinashin).

Giống như Tiên Phong, NH Đại Tín (Trust Bank) được tái cơ cấu bằng sự tham gia của cổ đông mới. Ngày 15/1/2013, Đại Tín tổ chức ĐHCĐ thường niên và thông qua phương án tái cơ cấu, trong đó cổ đông mới mua lại hơn 80% vốn điều lệ của NH. TD Thiên Thanh trong lĩnh vực BĐS và XD sở hữu 9,7% VDL và giữ vai trò đối tác chiến lược. NH sau đó được đổi tên thành NHTM cổ phần Xây dựng Việt Nam (VNCB).

NH Nam Việt (Navibank) được NHNN cho phép tự tái cơ cấu với trọng tâm là tái cấu trúc cơ cấu cổ đông. Từ cuối năm 2012, các cổ đông lớn của NH này liên tục thoái vốn. Vào ngày 26/04/2013, tại ĐHCĐ của NH, Đặng Thành Tâm và các cổ đông lớn hiện hữu từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị (HĐQT). Navibank chính thức đổi tên thành NHTM cổ phần Quốc dân (NCB) vào ngày 23/1/2014.

NH Phương Tây (Westernbank) được tái cơ cấu theo hướng hợp nhất với TCT Tài chính CP Dầu khí (PVFC), công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Ngày 13/9/2013, NHHH chấp thuận hợp nhất hai tổ chức này thành NH mới với tên gọi là NHTM cổ phần Đại chúng (PVcomBank).

Ngày 18/11/2013, NHNN ban hành Quyết định số 2687/QĐ-NHNN về việc sáp nhập NH Đại Á vào HDB sau khi đạt được thỏa thuận tại ĐHCĐ bất thường của 2 NH này vào ngày 25/9 và 28/9/2013.

Cũng trong thời điểm cuối năm 2013, NHNN “giới thiệu” United Overseas Bank (UOB) của Singapore đàm phán mua toàn bộ cổ phần của NH Dầu khí Toàn cầu (GP Bank). Tuy nhiên, sau khi thẩm định tài chính trong năm 2014, UOB đã rút. Một số nhà đầu tư nước ngoài khác được mời tiếp cận, nhưng sau cùng cũng không thành công.

Ngày 22/12/2013, trong chương trình Dân hỏi bộ trưởng trả lời trên VTV1, Thống đốc NHNN nói: “Đến nay, có thể khẳng định rằng, chúng ta đã xử lý được 9 NHTM kém nhất trong toàn hệ thống”. Thế nhưng đến năm 2015, NHNN đã lần lượt ra quyết định mua bắt buộc 3 NHTM cổ phần với giá 0 đồng. Đầu tiên là NH Xây dựng Việt Nam theo Quyết định 250/QĐ-NHNN của NHNN ngày 5/3/2015. Vietcombank được NHNN chỉ định điều hành và tái cấu trúc VNCB. Ngày 7/12/2015, Báo Thanh niên trích dẫn kết luận điều tra vụ án VNCB của Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CQCSĐT), Bộ Công an: “Quá trình điều tra xác định, để xảy ra việc Danh và đồng phạm rút hơn 18.687 tỉ đồng, ngoài trách nhiệm của Tổ giám sát còn có trách nhiệm của lãnh đạo NHNN, Ban chỉ đạo tái cơ cấu của VNCB, Cơ quan thanh tra giám sát NH, NHNN chi nhánh Long An, nên cần phải được điều tra làm rõ”.

NH Đại Dương bị NHNN mua lại với giá 0 đồng vào 6/5/2015 (Quyết định số 663/QĐ-NHNN). Vietinbank được NHNN chỉ định quản trị và điều hành Đại Dương. Ngày 7/7/2015, NHNN ban hành Quyết định 1304/QĐ-NHNN mua GP Bank với giá 0 đồng. Theo Thống đốc NHNN,

vốn tự có của GP Bank tại thời điểm này là -9.195 tỷ đồng. Vietinbank tham gia quản trị, điều hành GP Bank.

Ngày 14/8/2015, NHNN thông báo NH Đông Á bị kiểm soát đặc biệt sau khi công bố kết quả thanh tra toàn diện NH này: "trong giai đoạn 2012 trở về trước, Đông Á đã có nhiều vi phạm pháp luật về quản lý tài chính, cấp tín dụng và hoạt động kinh doanh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và hoạt động của Đông Á".²⁷

Các thương vụ sáp nhập NH trong năm 2015 gồm có Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank) sáp nhập vào Vietinbank (22/5/2015); MHB sáp nhập vào BIDV (25/5/2015); MDB sáp nhập vào Maritime Bank (12/8/2015); và Southern Bank vào Sacombank (1/10/2015). Cuối quý 3/2011, Việt Nam có 42 NHTM trong nước. Đến cuối năm 2015, số lượng các NHTM Việt Nam đã giảm xuống còn 34.

Ngày 20/11/2014, NHNN ban hành Thông tư 36/2014/TT-NHNN (có hiệu lực từ 1/2/2015 và thay thế Thông tư 13) nhằm tạo một khung pháp lý thống nhất về bảo đảm an toàn (đủ vốn, giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, sở hữu chéo, đầu tư CK, khả năng chi trả). Bên cạnh các giới hạn cấp tín dụng như quy định trong Luật các TCTD 2010, Thông tư 36 còn quy định giới hạn cấp tín dụng để kinh doanh cổ phiếu ở mức từ 5% vốn điều lệ trở xuống. TCTD không được cấp tín dụng cho khách hàng để kinh doanh cổ phiếu trên cơ sở bảo đảm của TCTD khác và không được cấp tín dụng, ủy thác cho công ty con, công ty liên kết của mình để các công ty này kinh doanh cổ phiếu hay cho vay để kinh doanh cổ phiếu.

NHTM cũng bị giới hạn đầu tư vào trái phiếu chính phủ (TPCP) ở mức dưới 15% nguồn vốn ngắn hạn đối với NHTM nhà nước và 35% đối với NHTM cổ phần. Để giảm sở hữu chéo giữa các NHTM, Thông tư này quy định NHTM chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu tối đa hai TCTD khác và tỷ lệ mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác phải từ 5% trở xuống.

Một thông điệp nữa về tài cơ cấu được NHNN đưa ra trong năm 2015 là trên cơ sở tiếp tục hợp nhất và sáp nhập, số lượng các NHTM Việt Nam sẽ giảm tiếp từ con số 34 vào cuối 2015 xuống khoảng 15-17 NH.

Một thách thức đối với NHNN, cơ quan thực thi Đề án 254, là Chính phủ tiếp tục có quan điểm nhất quán là không sử dụng ngân sách nhà nước để cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng nói chung và mua lại, xử lý ngân hàng yếu kém nói riêng. Trong trường hợp phải bỏ tiền ra để mua cổ phần của ngân hàng yếu kém thì Ngân hàng Nhà nước sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tất cả số tiền này sẽ được thu hồi sau thời gian tái cơ cấu lành mạnh tình hình tài chính bằng chính lợi nhuận của các ngân hàng này cũng như bán lại số cổ phần đã mua cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

²⁷ VNExpress, “Ngân hàng Đông Á vào diện kiểm soát đặc biệt”, ngày 14/8/2015. Tài về từ địa chỉ <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/ngan-hang-dong-a-vao-dien-kiem-soat-dac-biet-3263998.html>, ngày 10/10/2015.

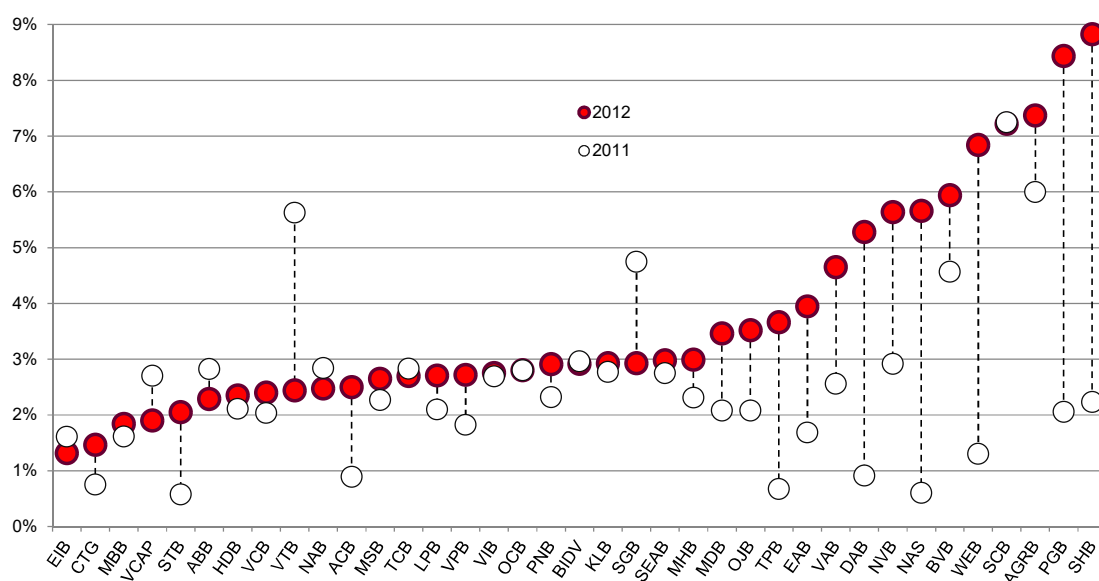
III. XỬ LÝ NỢ XẤU

1. Tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo chính thức

Tỷ lệ nợ xấu được các TCTD công bố trên BCTC đã kiểm toán của mình dựa trên Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định về phân loại nợ của NHNN.²⁸ Dựa theo số liệu báo cáo này, NHNN tính toán và công bố tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống trên website của mình. Số liệu nợ xấu này được gọi là số liệu theo báo cáo chính thức hay ngắn gọn là số liệu chính thức.

Như đã trình bày trong Phần I và Hình 6, không chỉ tỷ lệ nợ xấu chính thức bình quân toàn hệ thống, mà của đa số các NHTM đã tăng lên trong năm 2011. Nợ xấu chính thức tiếp tục gia tăng trong năm 2012. Hình 12 cho thấy nhiều NHTM đã báo cáo tỷ lệ nợ xấu tăng trong năm 2012 và 14 NH có tỷ lệ nợ xấu vượt 3% vào cuối kỳ.

Hình 12: Tỷ lệ nợ xấu chính thức của các NHTM, 2011-2012



Ghi chú: HBB đã được sáp nhập vào SHB. Sau khi rơi vào nhóm yếu kém, GTB và GPB đã không công bố BCTC.

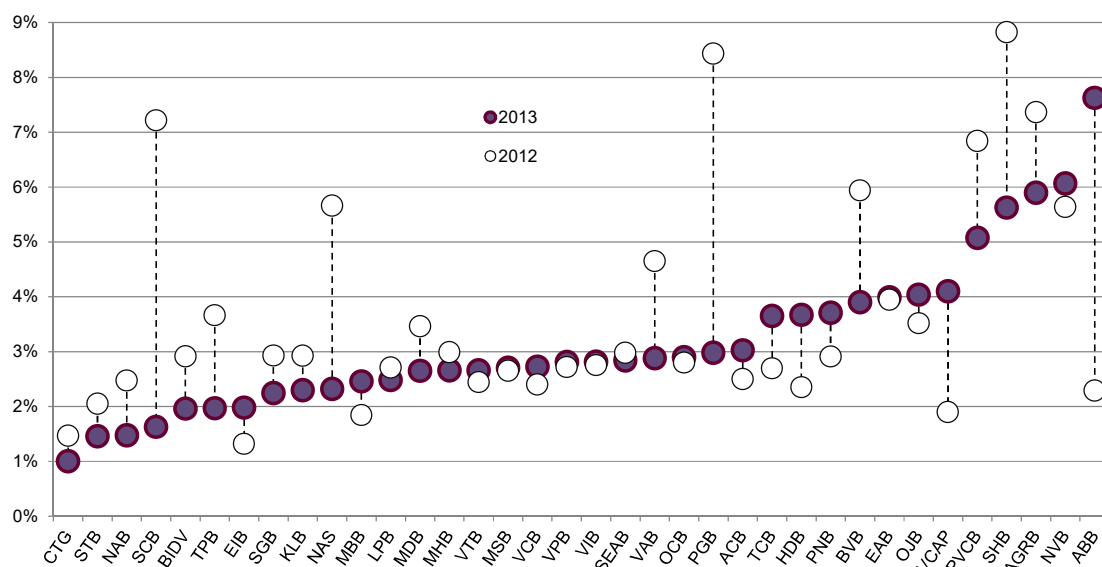
Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC của 37 NHTM năm 2012.

Ngày 23/4/2012, NHNN ban hành Quyết định 780/QĐ-NHNN, theo đó: “các khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng có chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt sau khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ được giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại theo quy định trước khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ”. Như vậy, các TCTD có quyền tùy định trong việc phân loại nợ sau khi đảo nợ.

Như minh họa trong Hình 13, đa số các NH đã báo cáo tỷ lệ nợ xấu chính thức giảm trong năm 2013, mặc dù vẫn có 12 NH báo nợ xấu trên 3% tổng dư nợ. Nợ xấu chính thức được báo cáo giảm tiếp tục trong năm 2014 và đến cuối năm chỉ còn 6 NH báo cáo tỷ lệ nợ xấu trên 3% (Hình 14).

²⁸ Quy định 493/2005/QĐ0-NHNN do Thống đốc NHNN ban hành ngày 22/4/2005 về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD.

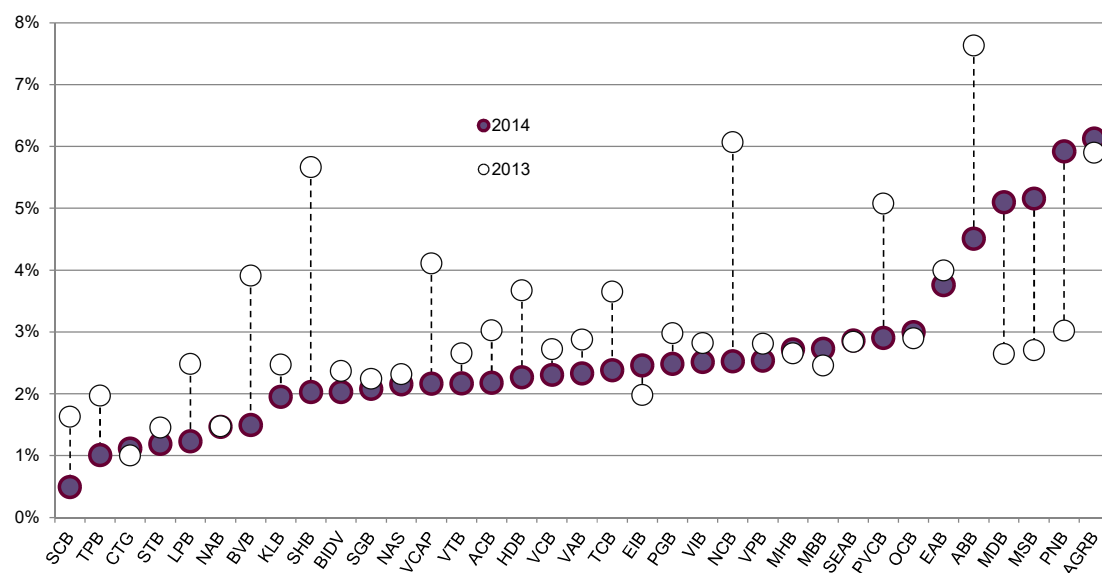
Hình 13: Tỷ lệ nợ xấu chính thức của các NHTM, 2012-2013



Ghi chú: NH Đại Á đã được sáp nhập vào HDBank. NH Phương Tây được đổi tên thành NH Đại Chúng (PVCB).

Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC của 36 NHTM năm 2013.

Hình 14: Tỷ lệ nợ xấu chính thức của các NHTM, 2013-2014



Ghi chú: Navibank được đổi tên thành NH Quốc dân (NCB).

Nguồn: Tác giả tính toán từ BCTC của 36 NHTM năm 2014.

Quyết định 780 đã giúp các NHTM đảo nợ và sau đó không phân loại nợ đã đảo thành nợ xấu. Có thể thấy rằng nếu tỷ nợ xấu chỉ dừng lại ở các con số chính thức như trên thì tổng giá trị nợ xấu thấp của từng NHTM và của toàn hệ thống vẫn thấp hơn nhiều so với tổng vốn điều lệ. Nếu vậy thì hệ thống NHTM VN không chỉ không bị mất khả năng chi trả mà còn có thể tự xử lý được nợ xấu của mình và không cần tới sự can thiệp của Nhà nước.

Ngày 21/01/2013, NHNN ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có, trích, lập và sử dụng dự phòng rủi ro. Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/6/2013 và sẽ thay thế cho Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN. Quyết định 780 cũng sẽ hết hiệu lực.

Theo Thông tư 02, việc phân loại tài sản sẽ không chỉ giới hạn ở cho vay khách hàng thuần túy như trước đây mà sẽ tính tới cả các “tài sản có khác” mà bản chất là cấp tín dụng như cho vay thẻ tín dụng, trả thay theo cam kết ngoại bảng, tiền mua và ủy thác mua TPDN chưa niêm yết, ủy thác cấp tín dụng, và tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại TCTD khác. Mặc dù không có thay đổi đáng kể về phương pháp phân loại tài sản thành 5 nhóm, Thông tư 02 quy định các TCTD phải áp dụng phương pháp định lượng, khác với việc tự phân nhóm (sử dụng tiêu chí định lượng hay định tính) như trước.

Vai trò của Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC) được tăng cường. Các TCTD phải cung cấp thông tin phân loại nhóm nợ gắn với khách hàng cho CIC. Ở chiều ngược lại, các TCTD phải sử dụng thông tin phân loại nhóm nợ khách hàng của CIC để điều chỉnh lại việc phân nhóm nợ của mình.

Việc cơ cấu nợ để tránh bị coi là nợ xấu sẽ không được phép. Hơn thế nữa các khoản nợ gia hạn lần đầu sẽ được đưa vào nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn). Theo Quyết định 493, thì nợ gia hạn tại thời điểm vẫn trong thời hạn cũ thì chỉ phải xếp vào nhóm 2.

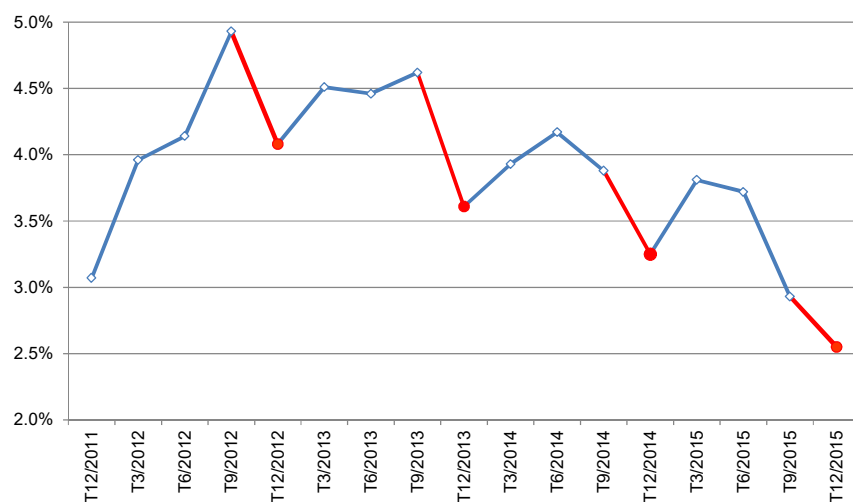
Phản ứng của các NHTM đối với Thông tư 02 là thời gian tới ngày có hiệu lực quá ngắn và việc áp dụng sẽ làm nợ xấu chính thức tăng vọt.²⁹ Ngày 27/5/2013, 4 ngày trước khi có hiệu lực, NHNN đã hoãn thời gian thi hành Thông tư 02 đến ngày 1/6/2014.³⁰ Ngày 18/3/2014, NHNN tiếp tục ban hành Thông tư 09/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 02. Mặc dù không lùi thêm thời hạn thi hành, nhưng các TCTD được giữ nguyên nhóm nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho đến ngày 1/4/2015.

Đồ thị ở Hình 15 cho thấy tỷ lệ nợ xấu tăng lên và luôn ở trên 3% từ giữa năm 2011 cho đến đầu 2015. Nhưng thú vị hơn là một kiểu hình lặp đi lặp lại trong 2012-2014: tỷ lệ nợ xấu hàng tháng tăng dần từ đầu năm, nhưng cứ đến tháng 12 là giảm mạnh, như là muốn đưa ra một bức tranh nợ xấu cả năm bớt xấu hơn.

²⁹ Báo Đầu tư Chứng khoán, “Lo ngại thời điểm áp dụng Thông tư 02”, ngày 21/5/2013. Truy cập tại địa chỉ <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/lo-ngai-thoi-diem-ap-dung-thong-tu-02-16051.html>, ngày 10/10/2015.

³⁰ Thông tư 12/2013/TT-NHNN của NHNN ngày 27/5/2013.

Hình 15: Tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống các TCTD



Nguồn: NHNN công bố định kỳ trên website www.sbv.gov.vn.

2. Tỷ lệ nợ xấu theo đánh giá của CQTTGS và tỷ lệ nợ xấu do các tổ chức quốc tế ước tính

Nguồn thông tin thứ hai về nợ xấu là số liệu thanh tra, giám sát từ xa của NHNN. Con số này thường cao gấp hơn hai lần số liệu nợ xấu chính thức. Ví dụ, tỷ lệ nợ xấu theo CQTTGS cuối tháng 3 năm 2012 lên tới 8,6% so với con số chính thức 3,96%. Mức gia tăng tỷ lệ nợ xấu sau thanh tra, giám sát là do việc xác định lại các khoản nợ tái cơ cấu (đảo nợ, dẫn nợ) mà trước đây không được coi là nợ xấu. Với tỷ lệ trên 8% thì tổng giá trị nợ xấu gần bằng tổng vốn điều lệ của các NHTM Việt Nam.

Trong Báo cáo đánh giá tình hình khu vực tài chính của Việt Nam, Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã ước tính tỷ lệ nợ xấu của hệ thống NH Việt Nam vào cuối năm 2012 là 12%. Không đồng ý với con số này là lý do NHNN đã yêu cầu hai tổ chức đa phương này không công bố rộng rãi báo cáo vào thời điểm năm 2013. Đến cuối năm 2014, báo cáo này mới được công bố.³¹

Nguồn thông tin nữa về nợ xấu là từ các tổ chức đánh giá tín nhiệm vay nợ quốc tế. Moody's, trong báo cáo Triển vọng hệ thống Ngân hàng Việt Nam vào tháng 2/2014, đã ước tính tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam là 15% trên tổng tài sản.³² Con số này được Moody's tính toán căn cứ vào tỷ lệ nợ xấu chính thức 4,7%, tỷ lệ nợ tái cơ cấu 9,5% và ước tính 10-15% các hạng mục chứng khoán, cho vay liên ngân hàng và khoản phải thu là có vấn đề. Cần lưu ý rằng tỷ lệ nợ xấu theo tính toán của Moody's là tính trên tổng tài sản. Tỷ lệ 15% trên tổng tài sản là tương đương với 25% trên tổng dư nợ cho vay. Với giá trị tổng tài sản của hệ thống ngân hàng vào cuối tháng 11/2014 là 5,51 triệu tỷ đồng, thì giá trị nợ xấu bằng 827 nghìn tỷ đồng, hay 39 tỷ USD. Vậy, nếu tình trạng nợ xấu thực sự ở mức độ như các ước tính không chính thức ở trên thì có nghĩa là một số lượng đáng kể các ngân hàng đã mất khả năng chi trả về mặt kỹ thuật.

³¹ World Bank & IMF, "Financial Sector Assessment Program - Vietnam", tháng 6/2014.

³² Moody's Investors Service, "Vietnam Banking System Outlook", 18/2/2014.

NHNN cũng lên tiếng phản đối ước tính nợ xấu của Moody's. Theo NHNN, tại thời điểm cuối năm 2013, “nếu tính toán một cách thận trọng, nợ xấu bao gồm cả nợ xấu được cơ cấu lại theo Quyết định 780/QĐ-NHNN thì tỷ lệ nợ xấu cũng chỉ khoảng 9%”.³³

Thế nhưng, Báo cáo tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII về tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, Thủ tướng CP đã cho biết tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm tháng 9/2012 là 17,43%. Đây cũng là số liệu do CQTTGS cung cấp. Bối cảnh của việc công bố thông tin này là để nói lên thành tích NHNN đã giảm được nợ xấu từ mức cao như vậy xuống dưới 3% bằng các nỗ lực tái cơ cấu.

3. Xử lý nợ xấu bằng các giải pháp dựa vào thị trường

Giải pháp xử lý nợ xấu trực tiếp là yêu cầu cổ đông hiện hữu hãy tìm kiếm cổ đông mới góp thêm vốn điều lệ để bù đắp cho sự suy giảm vốn CSH khi trích lập dự phòng rủi ro nợ xấu đầy đủ. Thực tế là các cổ đông trong nước đều không có tiền thật để góp thêm vốn. Như các tình huống ở sau sẽ cho thấy, việc tăng vốn điều lệ của nhiều NHTM từ vốn góp thêm của cổ đông hiện hữu hay vốn góp của cổ đông mới thực ra là vay nợ từ các TCTD khác. Cổ đông nước ngoài thì vẫn bị hạn chế với giới hạn sở hữu cổ phần. Các cổ đông trong nước hiện hữu một mặt biết rằng có áp lực phải tăng vốn, nhưng vẫn tìm mọi cách để không mất quyền kiểm soát. Điều này làm nản lòng các cổ đông mới, đặc biệt là cổ đông nước ngoài. Ngay cả khi giới hạn về sở hữu được nói lỏng thì cổ đông nước ngoài chỉ sẵn sàng mua cổ phần với tỷ lệ lớn nếu họ có được quyền quản trị thực sự chứ không chỉ là ghế ngồi trong HĐQT.

Một số NHTM đã thử giải pháp phát hành nợ thứ cấp dưới dạng trái phiếu chuyển đổi để tăng vốn cấp 2. Tuy nhiên, câu từ nhà đầu tư đối với loại chứng khoán này rất hạn chế khi tiềm năng tăng giá cổ phiếu nói chung và cổ phiếu ngân hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam là không nhiều.

Giải pháp xử lý nợ xấu dựa vào thị trường bao gồm giảm nợ, đấu giá quyền giảm nợ, mua bán lại nợ xấu qua đàm phán và theo giá thị trường, chứng khoán hoá và hoán đổi nợ, và sử dụng công ty tái cơ cấu nợ tư nhân. Tuy nhiên, những giải pháp này là không khả thi vì thị trường mua bán nợ tư nhân vẫn còn trong quá trình phôi thai. Đối với các NHTM nhà nước, thì việc bán nợ cho một tổ chức tư nhân ở mức giá chiết khấu là không thể được nếu như chưa có sự đồng ý của NHNN và còn có thể bị quy trách nhiệm làm “thất thoát tài sản nhà nước”.

Phá sản luôn là một giải pháp trong tái cơ cấu kinh tế vì đó là cách tái phân bổ nguồn lực từ chỗ không còn hiệu quả sang chỗ có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc thi hành luật phá sản ở Việt Nam có hướng bảo vệ nhiều cho con nợ, đặc biệt là con nợ là tổ chức thay vì chủ nợ.

Một khó khăn nữa ở Việt Nam là dùng Luật phá sản để xử lý nợ xấu liên quan đến DNNN. Cho đến nay, chưa có một trường hợp tái cấu trúc nợ ngân hàng nào của DNNN mà sử dụng đến thủ tục phá sản.

Các đề xuất về sửa đổi các quy định về cơ chế phán quyết giao lại tài sản đã thế chấp của tòa án, giới hạn các lý do có thể kháng nghị của tổ chức vay nợ trong quá trình cưỡng chế thi hành

³³ Thời báo Kinh tế Việt Nam, “Tranh cãi nợ xấu: Ngân hàng Nhà nước “phản pháo” Moody’s”, 21/2/2014. Truy cập tại địa chỉ: <http://vneconomy.vn/20140221023516395P0C6/tranh-cai-no-xau-ngan-hang-nha-nuoc-phan-phao-moodys.htm>, ngày 25/2/2014.

án, tăng cường biện pháp đối phó với khách nợ xấu có hành vi che giấu tài sản đã được đưa ra nhưng không được thực hiện.

Chính vì vậy trên quan điểm của các TCTD, để con nợ phá sản thì khả năng thu hồi lại nợ vay cũng không nhiều, do vậy chính các TCTD cũng hạn chế sử dụng cơ chế phá sản cho các doanh nghiệp để thu hồi nợ.

Trước thực tế là không thể tăng vốn chủ sở hữu ngay, thì giải pháp thay thế là tăng dần dần từ lợi nhuận trong tương lai, còn trước mắt thì tạm cất nợ xấu ở một nơi khác.

4. VAMC

Mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu chính thức về dưới 3% trở nên xa xôi nếu không có các giải pháp dựa vào nhà nước. Trước những tuyên bố không dùng nguồn lực nhà nước để xử lý nợ xấu, NHNN phải tìm cách đưa ra một cơ chế chuyển nợ xấu ra khỏi bảng cân đối kế toán trong một khoảng thời gian để vừa có thể báo cáo là đã giảm được nợ xấu trên sổ sách, vừa mua thời gian cho các NHTM.

Ngày 18/5/2013, Chính phủ ban hành Nghị định 53/2013/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC). Ngày 31/5/2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 843/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu và Đề án thành lập VAMC. VAMC được chính thành lập với vốn điều lệ 500 tỷ đồng bằng Quyết định 1459/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN ngày 27/6/2013.

VAMC là cơ quan xử lý tập trung nợ xấu của các ngân hàng. Quy mô vốn điều lệ của VAMC thấp hơn rất nhiều so với quy mô nợ xấu của các TCTD. Tuy nhiên, đây chỉ là vốn đệm còn vốn thực sự dùng để mua lại nợ được tạo ra bằng cách phát hành trái phiếu đặc biệt. Tính chất đặc biệt này được thể hiện ở chỗ nó không trả lãi và có giá trị đáo hạn bằng 0. Ngoài ra, trái phiếu này cũng không có khả năng chuyển đổi trên thị trường thứ cấp. Nói khác đi, trái phiếu có tính chất như là một phiếu ghi nợ của VAMC, hay nói chính xác hơn là “phiếu ký gửi nợ” do VAMC phát hành để ghi nhận khoản nợ do các NH chuyển qua. Như vậy, thay vì VAMC phát hành trái phiếu như điều kiện bình thường và dùng tiền đó để mua nợ của ngân hàng thì với trái phiếu đặc biệt này không có bất kỳ một nguồn lực tài chính thực sự nào được chuyển giao cho ngân hàng cả.

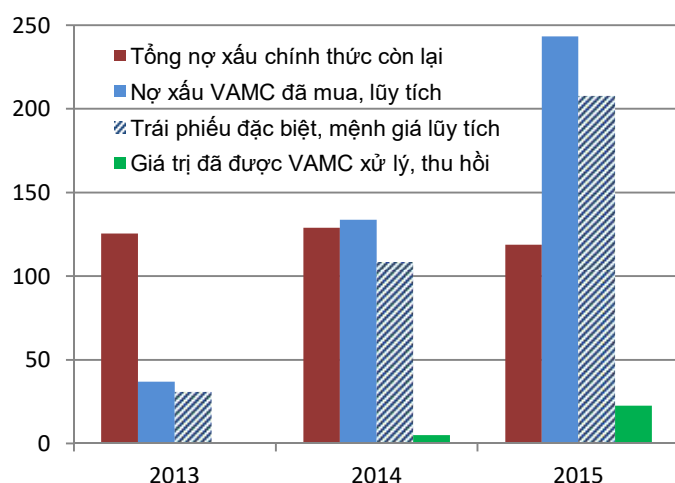
Đối với trái phiếu do VAMC phát hành, các ngân hàng có thể sử dụng để vay tái cấp vốn tại NHNN nếu cần được hỗ trợ thanh khoản. Như vậy nguồn tiền sẽ được bơm một cách gián tiếp từ NHNN. Điều này khác với trường hợp VAMC trực tiếp phát hành trái phiếu ra thị trường, qua đó nguồn vốn sẽ được phân bổ lại giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Tuy nhiên, các TCTD cũng không hề muốn dùng trái phiếu đặc biệt để vay tái cấp vốn từ NHNN vì sợ bị thanh tra.

Ngày 01/10/2013, VAMC bắt đầu mua nợ xấu của các TCTD, đầu tiên là Agribank. SCB là NHTM cổ phần tiếp theo bán nợ xấu cho VAMC. Ngày 31/3/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 53/2013/NĐ-CP về VAMC. Theo đó, VAMC được mua nợ xấu theo giá thị trường. Vốn điều lệ của VAMC được tăng lên 2.000 tỷ đồng.

Hình 16 trình bày thông tin tình hình nhận nợ xấu và phát hành trái phiếu đặc biệt của VAMC. Tính đến cuối 2015, hơn 243 nghìn tỷ đồng nợ xấu đã được chuyển cho VAMC, nhưng nợ xử lý được chỉ gần 23 nghìn tỷ đồng. Nhưng nhờ đó, tỷ lệ nợ xấu chính thức vào 31/12/2015 của toàn hệ thống chỉ còn 2,55%. Nếu cộng ngược trở lại số nợ xấu đã chuyển qua VAMC nhưng

chưa xử lý thì tỷ lệ nợ xấu là 7,4%. NHNN cũng thông báo từ đầu 2015 là số liệu nợ xấu của CQTTGS và số liệu nợ xấu chính thức đã thống nhất nhau.

Hình 16: Xử lý nợ xấu qua VAMC, 1000 tỷ VNĐ



Nguồn: Tính toán từ thông tin do VAMC công bố trên website <http://sbvamc.com.vn/>.

Tóm lại, mô hình VAMC đã chuyển một khối lượng lớn nợ xấu ra khỏi bảng cân đối kế toán của các NHTM. Ít nhất là nó cũng đã là sáng tỏ hơn thực trạng nợ xấu. Nhiều khoản nợ xấu được các NHTM chuyển cho thực ra trước đó không hề được báo cáo là nợ xấu. Tuy nhiên, hầu hết số nợ xấu này vẫn nằm nguyên đó. Với cơ chế này, NHTM và VAMC đều không có động cơ khuyến khích thu hồi hay bán nợ xấu ngay. Nhưng theo đúng chủ định của NHNN, các NHTM có 5 năm để trích lập dự phòng rủi ro hết cho khoản nợ xấu này nếu không thu hồi được. Đó chính là giải pháp mua thời gian để xử lý nợ xấu và phụ thuộc vào khả năng sinh lợi trong hoạt động kinh doanh của NH từ 2013 đến 2018.

*
* *

Đến cuối năm 2015, Đề án 254 kết thúc. Tổng kết thực hiện Đề án này, NHNN đánh giá “sau gần bốn năm triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD trong điều kiện nhiều yếu tố không thuận lợi (kinh tế vĩ mô kém ổn định, tăng trưởng kinh tế chậm, thị trường bất động sản trầm lắng, chậm phục hồi...), tuy nhiên với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn ngành Ngân hàng và hệ thống chính trị, về cơ bản mục tiêu Đề án 254 đã đạt được”.³⁴

Tại kỳ họp cuối cùng của Quốc hội Khóa 13, ngày 21/3/2016, Chính phủ đã báo cáo về kết quả cơ cấu lại các tổ chức tín dụng: “tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Từng bước áp dụng chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế. Phát huy vai trò của Công

³⁴ NHNN, Hợp báo tổng kết Đề án 254.

ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC). Tỷ lệ nợ xấu giảm dần [Theo số liệu báo cáo của NHNN đến cuối năm 2015, nợ xấu còn 2,55%], đã giảm 20 tổ chức tín dụng”.³⁵

Sau khi truyền thông trong nước nói rất nhiều đến thành công của Đề án 254 trong năm 2015, bước vào nhiệm kỳ tiếp của Chính phủ (2016-2020), vấn đề tái cơ cấu các NHTM và xử lý nợ xấu lại được đưa lên chương trình nghị sự.

Ngày 19/07/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1058/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cơ cấu lại các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Trước đó, ngày 21/6/2017, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD. Nội dung quan trọng của Nghị quyết 42 là gia tăng quyền của chủ nợ: “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của bên bảo đảm” với điều kiện “tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền thu giữ tài sản bảo đảm”. Ngày 20/11/2017, Quốc hội thông qua Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Nội dung sửa đổi và bổ sung quan trọng là tạo cơ sở pháp lý đối với các bước cụ thể để tái cơ cấu các NHTM yếu kém.

³⁵ Chính phủ, “Toàn văn Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa 13, ngày 21/3/2016. Truy cập ngày 13/10/2016 tại địa chỉ: <http://baohinhphu.vn/Tin-noi-bat/Toan-van-Bao-cao-cua-Chinh-phu-tai-ky-hop-thu-11-Quoc-hoi-khoa-XIII/250204.vgp>.

Phụ lục 1: Tóm tắt các sự kiện tái cơ cấu NHTM Việt Nam, 2011-2015

- **10/10/2011:** Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 11 quyết định tái cơ cấu nền kinh tế (Kết luận số 10-KL/TW ngày 18/10/2011).
- **Từ cuối T10/2011:** NHNN tiến hành đánh giá, phân loại các TCTD và xác định các NHTM yếu kém phải cơ cấu lại.
- **04/11/2011:** Trong phiên họp thường kỳ tháng 10 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Dứt khoát phải kiểm soát không để ngân hàng nào đổ vỡ và bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân gửi tiền”.
- **12/11/2011:** Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước bắt đầu chỉ đạo việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Agribank. Agribank có nợ xấu cao phát sinh từ 2009 do thua lỗ tại các công ty con (vd: ALCII lỗ 4600 tỷ đồng) và thất thoát trong cho vay (vd: CN Nam Hà Nội bị lừa đảo khoản cho Lifepro VN vay 2.523 tỉ đồng cộng thiệt hại 231 tỉ đồng).
- **06/12/2011:** Hợp nhất ba NHTMCP là NTTMCP Sài Gòn (SCB), Tín Nghĩa (TNB) và Đề Nhất (FCB).
- **Cuối 2011:** NHNN hoàn thành dự thảo Định hướng cơ cấu lại hệ thống ngân hàng VN giai đoạn 2011-2015. Nhiều số liệu đánh giá những rủi ro và yếu kém của các TCTD được trình bày trong bản dự thảo.
- **09/01/2012:** ANZ bắt đầu thoái vốn khỏi Sacombank (STB), bán hết 103,3 triệu cp (9,61% VDL) vào 28/2. Dragon Capital thoái hết vốn (61,1 triệu cp – 6,66%) vào 4/8/2011. REE bán hết 42,1 triệu cp (3,924%) STB vào T2/2012. Temasek bán 21,9 triệu cp (2,04%) STB vào 2/3/2012.
- **02/02/2012:** Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD do NHNN soạn thảo được Ban Cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị để cho ý kiến.
- **09/02/2012:** NHNN trình Thủ tướng CP danh sách 6 NH buộc phải tái cơ cấu đợt 1. Không công bố tên 6 NH này.
- **13/02/2012:** Theo Chỉ thị 01/CT-NHNN, các NHTM thuộc nhóm 4 không được tăng trưởng tín dụng trong năm 2012. NHNN không công khai tên các NH phân vào 4 nhóm.
- **20/02/2012:** Eximbank, sở hữu 9,73% VDL của Sacombank và đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu trên 51%, có văn bản đề nghị bầu lại toàn bộ HĐQT, Ban kiểm soát của Sacombank tại ĐHCĐ tới.
- **01/03/2012:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 254/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD.
- **06/03/2012:** NHNN công khai tên 9 ngân hàng yếu kém phải tái cơ cấu (đợt 1) là SCB, TNB, FCB, Nhà Hà Nội (HBB), Tiên Phong (TPB), Đại Tín (GTB), Dầu Khí Toàn Cầu (GPB), Nam Việt (NVB), Phương Tây (WTB).
- **18/04/2012:** NHNN đã ban hành Quyết định số 734/QĐ-NHNN phê duyệt Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015.
- **19/04/2012:** ĐHCĐ thường niên thông qua phương án tái cơ cấu TPB. Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI và các cổ đông liên quan nắm giữ 20% cổ phần của TPB.
- **23/04/2012:** NHNN ban hành Quyết định 780/QĐ-NHNN của Thống đốc về việc phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ. Với QĐ này, các khoản nợ mà người vay được TCTD đánh giá là có chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt sau khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ được giữ nguyên nhóm nợ.
- **26/05/2012:** ĐHCĐ Sacombank bầu các thành viên HĐQT mới. Tỷ lệ người của PNB và Eximbank chiếm 7/10 thành viên HĐQT của Sacombank. Phan Huy Khang làm TGD từ 03/07/2012. Phạm Hữu Phú thay Đặng Văn Thành làm chủ tịch HĐQT từ 2/11/2012. Trầm Bê làm PCT Thường trực HĐQT.
- **07/08/2012:** NHNN đã ký và ban hành Quyết định số 1559/QĐ-NHNN chấp thuận sáp nhập HBB vào SHB (sau khi HBB bị buộc phải tái cơ cấu dư nợ cho vay Vinashin).
- **20/08/2012:** Khởi tố và bắt tạm giam Nguyễn Đức Kiên, cổ đông lớn của ACB. 23/08/2012, khởi tố và bắt tạm giam Lý Xuân Hải, TGD ACB. Gia đình Trần Mộng Hùng/Trần Hồng Huy quay lại HĐQT ACB. ACB bị CQ QLNN cáo buộc vi phạm pháp luật ủy thác đầu tư và đầu tư chéo.
- **30/09/2012:** CQ Thanh tra Giám sát của NHNN tính toán tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống các TCTD là 17,43%, 1 năm sau khi bắt đầu tái cơ cấu, nhưng không công bố thông tin này.

- **T11/2012:** NHNN trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án cơ cấu lại Agribank.
- **12/12/2012:** Nguyễn Thị Kim Thanh (vợ Đặng Thành Tâm, sở hữu 15 triệu cp) bắt đầu thoái vốn khỏi Navibank, kết thúc vào 8/2/2013.
- **15/01/2013:** TrustBank tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2011 và thông qua phương án tái cơ cấu, trong đó cổ đông mới mua lại hơn 80% VDL của NH. Tập đoàn Thiên Thanh sở hữu 9,7% vốn điều lệ và giữ vai trò đối tác chiến lược.
- **21/01/2013:** NHNN ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có, trích, lập và sử dụng dự phòng rủi ro. Thông tư có hiệu lực từ 1/6/2013, nhưng nếu áp dụng sẽ làm tỷ lệ nợ xấu chính thức của các NH tăng vọt.
- **23/01/2013:** Khởi tố và bắt tạm giam Phạm Thanh Tân, nguyên TGD Agribank.
- **18/05/2013:** Ban hành Nghị định 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Tài sản của các TCTD VN (VAMC).
- **26/04/2013:** ĐHCĐ thường niên Navibank. Đặng Thành Tâm và các cổ đông lớn hiện hữu từ nhiệm thành viên HĐQT. Navibank tập trung tái cấu trúc cơ cấu cổ đông.
- **27/05/2013:** NHNN lùi thời điểm áp dụng Thông tư 02 đến 1/6/2014 (bằng TT12/2013/TT-NHNN).
- **31/05/2013:** Thủ tướng CP ký QĐ 843/QĐ-TTg phê duyệt đề án xử lý nợ xấu và đề án thành lập VAMC.
- **27/06/2013:** Thống đốc NHNN ký QĐ 1459/QĐ-NHNN thành lập VAMC với VDL 500 tỷ VND.
- **13/09/2013:** NHHH chấp thuận hợp nhất NHTMCP Phương Tây và TCT Tài chính CP Dầu khí (PVFC) thành NHTMCP Đại chúng (sau ĐHCĐ của WTB ngày 16/3/2013 và ĐHCĐ hợp nhất ngày 8/9/2013).
- **01/10/2013:** VAMC bắt đầu mua nợ xấu của các TCTD (đầu tiên là Agribank).
- **09/09/2013:** Công ty Cổ phần Năng lượng Sài Gòn - Bình Định, cổ đông lớn nhất của Navibank (29,8 triệu cp - 10,01%) đăng ký bán 16 triệu cp, bắt đầu quá trình thoái vốn bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh từ 11/9 đến 9/10/2013.
- **15/11/2013:** Thống đốc NHNN ban hành Quyết định 53/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án tái cơ cấu Agribank giai đoạn 2013 - 2015.
- **16/11/2013:** Theo báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, 4 và 5 của Thống đốc NHNN, NHNN đã xác định thêm 2 NHTMCP và 6 TCTD phi NH yếu kém khác.
- **18/11/2013:** NHNN ban hành Quyết định số 2687/QĐ-NHNN về việc sáp nhập NHTMCP Đại Á vào HDB (sau ĐHCĐ bất thường của 2 NH vào 25/9 và 28/9/2013), có hiệu lực từ 20/12/2013.
- **22/12/2013:** Trong chương trình Dân hỏi bộ trưởng trả lời trên VTV1, Thống đốc NHNN nói: “Đến nay, có thể khẳng định rằng, chúng ta đã xử lý được 9 NHTM kém nhất trong toàn hệ thống”.
- **03/01/2014:** Ban hành Nghị định 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của TCTD VN (có hiệu lực từ 20/2/2014): 5% cá nhân, 15% tổ chức, 20% nhóm, 20% chiến lược, 30% tổng nước ngoài. TH đặc biệt do Thủ tướng CP quyết định.
- **23/01/2014:** Navibank chính thức đổi tên thành NHTMCP Quốc dân (NCB).
- **18/03/2014:** NHNN ban hành Thông tư 09/2014/TT-NHNN sửa đổi TT02. TCTD được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho đến 1/4/2015.
- **29/07/2014:** Khởi tố và bắt tạm giam Phạm Công Danh (nguyên Chủ tịch HĐQT VNCB), Phan Thành Mai (nguyên TGD VNCB).
- **20/09/2014:** Khởi tố và bắt tạm giam Đỗ Tất Ngọc, cựu Chủ tịch HĐQT Agribank.
- **24/10/2014:** Khởi tố và bắt tạm giam Hà Văn Thắm, Chủ tịch HĐQT Ocean Bank với cáo buộc vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các TCTD. Sau đó, khởi tố và bắt tạm giam Nguyễn Văn Hoàn, PTGD (22/12/2014), Nguyễn Minh Thu, TGD (28/1/2015), Nguyễn Xuân Sơn, cựu TGD NH và Chủ tịch HĐTV PVN (21/7/2015).
- **20/11/2014:** NHNN ban hành Thông tư 36/2014/TT-NHNN (có hiệu lực từ 1/2/2015 và thay thế TT13) nhằm tạo một khung pháp lý thống nhất về bảo đảm an toàn (đủ vốn, giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, sở hữu chéo, đầu tư CK, khả năng chi trả).

- **05/03/2015:** NHNN ban hành quyết định 250/QĐ-NHNN mua VNCB với giá 0 đồng. Tài liệu của CQ điều tra cho biết Phạm Công Danh đã rút 18.414 tỷ đồng từ VNCB từ T12/2012 đến T3/2014. Vietcombank được NHNN chỉ định điều hành và tái cấu trúc VNCB.
- **31/03/2015:** Nghị định 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 53/2013/NĐ-CP về VAMC. VAMC được mua nợ xấu theo giá thị trường. VDL VAMC được tăng lên 2000 tỷ VND.
- **06/05/2015:** NHNN ban hành Quyết định số 663/QĐ-NHNN mua Ocean Bank với giá 0 đồng. Ngày 8/5/2015, Ocean Bank trở thành NH TNHH MTV và VietinBank được NHNN chỉ định quản trị và điều hành OceanBank.
- **22/05/2015:** PG Bank và Vietinbank ký kết hồ sơ sáp nhập và Thỏa thuận hợp tác toàn diện (sau ĐHCĐ VietinBank và PG Bank ngày 14/4/2015 thông qua giao dịch sáp nhập).
- **25/05/2015:** MHB sáp nhập vào BIDV (sau khi NHNN có văn bản số 2833/NHNN-TTGSNNH ngày 23/4 về việc chấp thuận nguyên tắc và chấp thuận sáp nhập tại Quyết định số 589/QĐ-NHNN, ngày 25/4/2015 và có hiệu lực từ ngày 5/5/2015).
- **07/07/2015:** NHNN ban hành Quyết định 1304/QĐ-NHNN mua GP Bank với giá 0 đồng. Vốn tự có của GP Bank tại thời điểm này là -9.195 tỷ đồng. NHNN cũng ban hành QĐ 1306/QĐ-NHNN yêu cầu Vietinbank tham gia quản trị, điều hành GP Bank.
- **10/07/2015:** Theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước dẫn số liệu của NHNN chi nhánh TP.HCM, tỷ lệ nợ xấu của Southern Bank ngày 30/6/2012 là 45,6% và T11/2013 là 55,31%.
- **17/07/2015:** Khởi tố và bắt tạm giam Tạ Bá Long - nguyên Chủ tịch HĐQT và Đoàn Văn An - nguyên Phó Chủ tịch HĐQT GP Bank.
- **12/08/2015:** MDB sáp nhập vào Maritime Bank (sau ĐHCĐ MDB ngày 25/5/2015 và QĐ 1391/QĐ-NHNN của NHNN ngày 21/7/2015, có hiệu lực từ 12/8/2015).
- **01/10/2015:** PNB sáp nhập vào Sacombank (sau ĐHCĐ bất thường của Sacombank 11/7/2015 và QĐ 1844/QĐ-NHNN của NHNN 14/9/2015). Ngày 11/11/2015, Trầm Bê từ nhiệm TV HĐQT.
- **30/09/2015:** VAMC đã mua 226 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu chính thức giảm xuống còn 2,93% (130 nghìn tỷ đồng). (Nếu cộng trở lại số nợ xấu bán cho VAMC, thì tỷ lệ nợ xấu sẽ là 8%).
- **23/10/2015:** Sacombank thông báo Eximbank không còn đại diện phần góp vốn tại Sacombank (sau khi Eximbank có Quyết định 449/2015/EIB/QĐ-HĐQT và 450/2015/EIB/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2015 về việc thôi cử người đại diện vốn góp tại Sacombank).
- **31/10/2015:** Agribank đã bán 39.885 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC kể từ 2013. Tỷ lệ nợ xấu chính thức còn 2,4%. (Nếu cộng trở lại số nợ xấu bán cho VAMC, thì tỷ lệ nợ xấu sẽ là 8,6%).
- **19/11/2015:** Eximbank thông báo tổ chức ĐHCĐ bất thường vào 15/12/2015 để bầu TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015-2020.
- **27/11/2015:** Techcombank thông báo các cổ đông nội bộ và tổ chức có liên quan đăng ký bán cổ phiếu của NH để đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần do NHNN quy định. Masan và người liên quan sẽ giảm tỷ lệ sở hữu từ 30,21% xuống 19,99%.
- **07/12/2015:** Báo Thanh niên trích kết luận điều tra của CQ CSĐT, Bộ Công An về vụ án VNCB: “Quá trình điều tra xác định, để xảy ra việc Danh và đồng phạm rút hơn 18.687 tỉ đồng, ngoài trách nhiệm của Tổ giám sát còn có trách nhiệm của lãnh đạo NHNN, Ban chỉ đạo tái cơ cấu của VNCB, Cơ quan thanh tra giám sát NH, NHNN chi nhánh Long An, nên cần phải được điều tra làm rõ”.

Phụ lục 2: Danh sách các NHTM Việt Nam (không kể các NH nước ngoài và liên doanh)

Stt	Tên đầy đủ tiếng Việt	Viết tắt	Mã	Ghi chú
1	NHTMCP An Bình	AnBình Bank	ABB	
2	NHTMCP Á Châu	ACB	ACB	
3	NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Agribank	AGR B	
4	NHTMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	BIDV	BIDV	
5	NHTMCP Bảo Việt	BaoViet Bank	BVB	
6	NHTMCP Công Thương Việt Nam	Vietinbank	CTG	
7	NHTMCP Đại Á	DaiA Bank	DAB	Sáp nhập vào HDB
8	NHTMCP Đông Á	DongA Bank	EAB	
9	NHTMCP Xuất Nhập Khẩu	Eximbank	EIB	
10	NHTMCP Đệ Nhất	Ficombank	FCB	Hợp nhất với SCB và TNB
11	NHTMCP Bản Việt	Viet Capital Bank	VCAP	
12	NHTMCP Dầu Khí Toàn Cầu	GP Bank	GPB	Đổi tên thành NHTM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank)
13	NHTMCP Đại Tín	Trustbank	GTB	Đổi tên thành NHTMCP Xây dựng Việt Nam (VNCB), rồi NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (CBBank/CB)
14	NHTMCP Nhà Hà Nội	Habubank	HBB	Sáp nhập vào SHB
15	NHTMCP Phát triển TP.HCM	HDBank	HDB	
16	NHTMCP Kiên Long	Kienlongbank	KLB	
17	NHTMCP Bưu điện Liên Việt	LienVietPostBank	LPB	
18	NHTMCP Quân đội	MB	MBB	
19	NHTMCP Phát triển Mê Kông	MekongBank	MDB	Sáp nhập vào MSB
20	NH Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long	MHB	MHB	Sáp nhập vào BIDV
21	NHTMCP Hàng Hải	Maritime Bank	MSB	
22	NHTMCP Nam Á	NamA Bank	NAB	
23	NHTMCP Bắc Á	BacA Bank	NAS	
24	NHTMCP Nam Việt	Navibank	NCB	Đổi tên thành NHTMCP Quốc dân (NCB)
25	NHTMCP Phương Đông	Orient Bank	OCB	
26	NHTMCP Đại Dương	OceanBank	OJB	Đổi tên thành NHTM TNHH MTV Đại Dương
27	NHTMCP Xăng dầu Petrolimex	PG Bank	PGB	Sáp nhập vào Vietinbank
28	NHTMCP Phương Nam	Southernbank	PNB	Sáp nhập vào Sacombank
29	NHTMCP Sài Gòn	SCB	SCB	Hợp nhất với FCB và TNB
30	NHTMCP Đông Nam Á	SeABank	SEAB	
31	NHTMCP Sài Gòn Công thương	Saigonbank	SGB	
32	NHTMCP Sài Gòn – Hà nội	SHB	SHB	
33	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Sacombank	STB	
34	NHTMCP Kỹ thương	Techcombank	TCB	

Stt	Tên đầy đủ tiếng Việt	Viết tắt	Mã	Ghi chú
35	NHTMCP Việt Nam Tín Nghĩa	Tín Nghĩa Bank	TNB	Hợp nhất với SCB và FCB
36	NHTMCP Tiên Phong	TPBank	TPB	
37	NHTMCP Việt Á	Viet A Bank	VAB	
38	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	Vietcombank	VCB	
39	NHTMCP Quốc Tế	VIB	VIB	
40	NHTMCP Việt Nam Thịnh vượng	VPBank	VPB	
41	NHTMCP Việt Nam Thương tín	Vietbank	VTB	
42	NHTMCP Phương Tây	Western Bank	WEB	Hợp nhất với PVFC và đổi tên thành NHTMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank/PVCB)

Ghi chú: NHTMCP – Ngân hàng thương mại cổ phần